

Hồ
Pia
Indoch
61

Tết Nàng Xuân



Bài của : TRẦN-THANH-MẠI, VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HOÈ, THANH-TỊNH,
HOÀI-THANH, HOÀI-CHÂN, LĂNG-TỬ v.v...

30 XU

Editions MINH CƯỜNG
1942

Hồ Pia
Indoch 61
no 506 M
23/1/42

THUỐC HO LAO

CỦA CỤ

TRINH-HẢI-LONG

Giữa khi mà y học Đông Tây còn đang phân vân chưa biết chắc rằng bệnh lao có trị đặng chăng thì ông Trịnh-văn-Hào là người trước nhất ở Đông-Dương đã đem ra trình bày phương thuốc gia-truyền của nội tổ ông là cụ Trinh-hải-Long.

Trong vòng 6 năm nay, thuốc ho lao của cụ Trinh-hải-Long đã cứu khỏi trên 15.000. Hiện có ngót 6.000 bức thư cảm tạ; trong đó, đặc sắc nhất là có cả những lá thư các nước: Pháp, Tàn gửi về mua thuốc và khen tặng. Lại có cả một lá thư của ông Lê-văn-Den ở 214, Avenue Lexington Ajot 2 New-York City (Hoa-kỳ) gửi về cho ông Trịnh-văn-Hào ở N° 110, Rue Vassoigne Saigon một số tiền là 310 frs để mua thuốc (hiện bức thư của ông Lê-văn-Den hãy còn để tại nhà ông Trịnh-văn-Hào).

Nước cốt sâm cao ly

(Sâm chưng thủy lấy nước cốt)

Cửa cụ Trinh-hải-Long bán tại nhà:

M. Trinh-văn-Hào, Villa Vassoigne

N° 110, Rue Vassoigne Tân-dinh — Saigon

Sau đây là lời ban khen của ~~ông~~ ~~anh~~ ~~chị~~ ~~em~~ ~~đồng nghiệp~~ ~~đồng hương~~ ~~đồng bào~~ :

- 1° Nước Cốt Sâm Cao-ly bổ cả ngũ tạng làm sáng sủa tinh thần, uống thường tăng thọ (sống lâu).
- 2° Một ngất sắp chết, đổ vào hồi tỉnh lại.
- 3° Trị lao tâm, lao lực, bổ nguồn khí làm cho người lâu già.
- 4° Làm mất cả sự phiền não, đại tài trị thận hư, huyết kém, trị được cả bệnh đàn ông và đàn bà.
- 5° Trị các chứng hư nhược của đàn bà, trai tráng yếu đuối, thận hư, phổi yếu gây ốm, người già cả thường bệnh hoạn.

Ve lớn 5p.. Nhỏ 3p. Xa mua gửi mandat cho ông Trịnh-văn-Hào, 110, Rue Vassoigne Tân-dinh, Saigon.

P.S.— Hãy đề phòng giả mạo,

NẮNG XUÂN

Vạn tuế bây ơi ! Nắng rợp trời !

HÀN - MẶC - TỬ

CHỈ có ngọn nắng xuân trời làm ấm áp nỗi lòng người (lòng của những kẻ khổ đau trong thiên hạ) sau khi mùa đông lạnh lùng xám xịt đã rời bỏ ra đi.

Vì tôi biết có những tấm lòng hằng ngày trông đợi chút nắng xuân... Đó là tấm lòng của những người mẹ mất mợ vì mong nhớ một đứa con còn ngoài ngàn dặm mê chơi, hoặc của những kẻ cô phụ ôm trẻ thơ mà đợi ngày về của ông chồng chiến sĩ.

Hay nữa của những ai ai lòng đã như đông tro băng chỉ còn biết chờ có chút nắng xuân để cây thiên nhiên sưởi ấm giùm cuộc đời gầy còm.

Vẻ xanh tươi trong trời đất, tạo hóa đã khéo sinh ra hạn u tàn nhưng rồi cũng có hạn chuốc lộc to hồng. Không có như vẻ đẹp của giai nhân, chỉ có rở ràng trong một lúc rồi thôi.

Thời tiết tuần hoàn hệ đông qua rồi lại thấy xuân sang mà ngọn nắng xuân biểu hiệu cho sự rực rỡ một mùa, khi nào cũng gieo vào lòng người những cảm giác ấm êm và hy vọng.

(Coi tiếp trang 4)



4° Indoch. pièce
61

SÁCH TẾT NANG XUÂN

DẦU CÁC NGÀI
CÓ KHÓ TÍNH
KỶ LƯỜNG
CẦN THẬN
ĐẾN ĐẦU NỬA
CÁC NGÀI
CŨNG PHẢI
VỪA LÒNG

NẾU các Ngài
đến mua vàng điệp
vàng y của

3 tiêm vàng y
Bắc-kỳ

Kim-Hung

172, Albert 1er DAKAO

Nguyễn-thế-Tài

156-158, P. Blanchy prolongé
PHUNHUAN

Vinh thanh-Long

19, Sabourain Saigon, bên chợ mới

Thơ Bắc-kỳ chuyên môn làm vàng
điệp lá Bắc-kỳ, vàng y
Lãnh làm đủ đồ nữ trang, kiềm Bắc,
kiềm Trung, kiềm Nam.

Chạm chỗ khéo léo, mỹ-thuật,
kiềng làm hai chỉ sắp lên.

NANG XUÂN

(Tiếp theo trang 3)

Một buổi mai mùa xuân, thấy nắng
giải ngoài sân và long lanh trên đầu
cây, lòng ai mà chẳng thấy như được
về về cơn trốn? Nói cho thật ra thì tạo
hóa là mẹ mà chúng ta chỉ là những
đứa con. Còn có gì vui lúc trên nét mặt
mẹ ta thấy được về buồn?

Vậy lúc tạo hóa tươi cười reo hát thì
lòng ta cũng như bắt giắc vui theo. Và
nắng xuân chính là nguồn sinh lực mà
hằng năm tạo hóa thường đưa về để
khêu cháy lại ngọn lửa sống trong lòng
ta vậy.

Nhà thi sĩ tuy đã hát :

Vừa mới khi mai ta cảm thấy,
Trong tay ôm một bó hoa cười,
Ngọn gió thời gian không ngớt thổi,
Giờ tàn như những cánh hoa rơi.

Nhưng mỗi năm, cứ đến độ xuân về,
nhìn thấy ngọn nắng xuân, lòng tôi
bỗng thấy dạt dào một nguồn sống mới.
Tôi cũng lại ước mong, lại cũng hy vọng,
tâm hồn cũng thấy như gọi nhuan mà
trở lại trong trắng, thơ ngây.

LÀNG-TỬ

TIỀN VÀ THƯƠNG MẠI

do ĐẶNG-NGỌC-ANH viết
và nhà A SÁU xuất bản

« Quyển sách này đánh dấu cho một
ngày mới trong lịch-sử ấn loát và
xuất bản ở xứ này. Không chỉ các
thương gia nên đọc mà thôi, cả và
những ai ai tha thiết thực tế cũng
đều nên đua nhau đọc nữa. »

THỨC-TỀ

(Viết báo và Văn-sĩ)

VĂN-SĨ MÀ VÔ-SĨ

VÔ-SĨ BỮU-TUYỀN

Dưới mắt văn-sĩ TRẦN-THANH-MAI

CÓ một người thanh niên ở ngay giữa thế-kỷ thứ 20 mà sống như một người ở đời Chiến-quốc.

Người ấy trước kia cũng « đi làm việc nhà nước » như phần đông thanh niên khá giả ở vào khoản đầu thế-kỷ 20. Nhưng vì người ấy là một người của thời Chiến-quốc dẫu thai lạc vào thế-kỷ thứ 20 nên chàng không theo được cái quan-niệm lợi danh của người thế kỷ thứ 20. Sau khi tặng cho một binh nhân thiếu máu một ít máu của mình, chàng bỏ ra về, rồi từ đấy nép mình sau bốn bức tường thành đồ nát của một công phủ tàn tạ (chàng vốn dòng quý phái) như trong một nhà phúc kín, ở ngay giữa trung-tâm-điểm của thành phố, chàng sống cuộc đời an nhàn của người ẩn-sĩ tự trồng lấy ngọn rau mình ăn, tự múc lấy gáo nước mình uống, một túi thơ, một bầu rượu, thuộc lòng bộ « Cổ học tinh hoa » và say mê Pythagore hơn cả thơ chàng và rượu bộ Lễ.

Ở đây, người thanh niên này chuyên luyện tập cái nghề võ mà người Anh gọi là « cái nghề cao quý » (le noble art).

Rồi gần mười năm trời, chàng đã nghiêm-nhiên thành vô-dịch quyền Anh ở Trung-kỳ, nhờ các trận chiến thắng các võ sĩ trứ danh.

Và chính giữa lúc ấy, tôi được hẳn hoi làm quen với con người đầy mâu thuẫn ấy, với nhà võ sĩ kiếm thi sĩ, chán đời đến mình thấy khó chịu, và thương người đến mình thấy tội nghiệp kia.

Tôi lúc ấy là một học sinh mới rời khỏi nhà trường và đang lớn, sự làm quen của tôi với ông Bưu-Tuyền là một cuộc thọ giao hơn là một sự kết giao mặc dầu ông đối với tôi bao giờ cũng giữ cái lễ độ của người ẩn-sĩ đối với khách tri-kỹ tha phương.

Và bây giờ đây, hồi tưởng để kiểm sát lại cái mớ sở đắc tôi đã thâu thập được trong thời kỳ giao thiệp với ông, tôi rất buồn cười mà nhận thấy rằng trong mớ sở đắc ấy phần hình thức thì ít, phần tinh thần thì nhiều, nhiều lắm nữa kia ! Ấy là riêng về phần tôi mà thôi. Còn như đối với các thanh niên xưa kia đã từng theo đuổi sự học tập ở bên ông thầy kiểu mẫu ấy, thì cái kết quả thật là hoàn toàn. Giá như ngài đi ra ngoài đường, giữa các phố đề kinh này, mà ngài gặp những người thiếu niên nào hình thù vạm vỡ gương mặt rắn rỏi, nụ cười khiêm tốn cúi đầu chào ngài với một lễ phép quá đáng, với cái sốt sắng rõ rệt sẽ giúp ích cho ngài ngay, nếu ngài cần, với cái cương quyết cũng hết sức dễ thấy rằng nếu ngài lười thôi thì họ sẽ lập tức ra tay, ngài nên chắc chắn đó là đồ đệ của ông Bưu-Tuyền vậy.

Vì ông Bưu-Tuyền hiện nay cũng đã có ngót 3 trăm đồ đệ — cũng là một

SÁCH TẾT NANG XUÂN

phần mười số học trò của người nước Lồ rồi đấy ! — và hiện nay một phần đông đồ-ệ của ông cũng đã trực tiếp cái chí-hướng của thầy và đã nhiều phen giật giải trong những cuộc tranh-hùng ở các tỉnh, và các xứ nữa.

Chính vì các đồ-ệ ấy cũng như vì toàn thể các bạn thanh-niên xa gần khắp nước, ông Bửu-Tuyên đã viết ra và đang cho in tập sách nhan đề «Quyền-Thuật» — công trình 10 năm kinh-nghiệm, khổ công luyện-tập.

Giới-thiệu trước cùng các bạn quyền «Quyền-Thuật» tôi thấy không còn nên nói gì hơn nữa. Trong sự cân-nhắc mỗi tác-phần sáng-tác, có hai phần nên chú-ý : một là so về tác-phần, hai là con người của cái người làm ra tác-phần. Mà riêng tôi, tôi thấy phần sau lại đáng trọng hơn phần trước.

Lối dạy võ của ông Bửu-Tuyên rất giản-dị, hết sức thuận tiện cho những người nghèo, khỏi sợ tốn kém quá về khí cụ tập luyện và về phép ăn uống.

Tôi dám chắc rằng các bạn thanh-niên muốn học lấy môn quyền Anh một mình sẽ tìm thấy ở nơi ông Bửu-Tuyên chắc chắn, một người ban ân cần, và những ảnh hưởng thâm nhận được sẽ là những ảnh hưởng hết sức tốt đẹp, cả về hình thức và cả về tinh thần, và tôi cần phải làm cho các bạn chú ý đến điều ấy. Ở nhà ông Bửu-Tuyên, một chiếc nhà tranh thường để lọt gió mưa vào bốn mặt phen re đan một cách đơn giản, vẫn có treo một bức hoành đề mấy chữ :

« Một tâm hồn vàng trong một thể cốt sắt ».

Người tây có câu : Một chiếc nhà tranh với một tấm lòng. Ở đây ta có thể nói : Một chiếc nhà tranh với một người.

Ấy là con người kiêu mẫu mà thanh-niên nên bắt chước vậy.

TRẦN - THANH - MẠI



Nón

Rang-Đông

TỔNG PHÁT HÀNH
N° 172, Rue d'Espagne
SAIGON

Directeur : BÙI-VĂN-KỶ

Tốt hơn hết. Đã được
lời ban kh n của khách
lục châu.

(Nơi chuyên môn chế
ạo các thứ nón kiểu tây.
Có đại-lý bán sỉ và bán
lẻ khắp lục châu.

ÍNH CHÚC TÂN XUÂN

ĐỀ TỰ'A CHO HUẾ ĐÔ

(Phóng-sự tiểu-thuyết của Lăng-Tử Thúc-Tề đang in)

Bài của THANH-TINH

hUẾ đẹp ?

Và, Huế có đẹp thật không ?

Đấy là một câu hỏi chung của độc giả, một câu hỏi không dễ bắt nên lời, một câu hỏi chỉ biết âm thầm trong tâm trí. Dầu sao, đó cũng là một câu hỏi.

Câu hỏi đúng đắn đề đợi một câu trả lời ý nghĩa.

Thì đây ông Thúc-Tề đã đưa ý nghĩa cho ta rồi. Ý nghĩa rất rộng nhưng vẫn thu tóm được trong hai chữ :

Huế đẹp !

Biết Huế và biết Huế đẹp là hai chuyện khác nhau. Ông Thúc-Tề muốn ngấm nhìn và so đo hai bức tranh cùng một lúc.

So đo như thế quả có hại ít nhiều cho sự phân đoán phân minh. Vì người ta dễ lẫn cảnh này với cảnh khác. Nhưng ông Thúc-Tề đã khéo nhận xét trước đề so đo sau, nên Huế của ông ta đẹp và cái đẹp có nghĩa.

Huế được khách du-lịch phương xa đề ý một cách xứng đáng. Nhưng Huế của mọi người mọi khác.

Huế dưới mắt người Anh không phải là Huế dưới mắt người Mỹ.

Và Huế của mùa Thu không phải là Huế của mùa Đông.

Huế tan mát theo từng ý nghĩa.

Huế thay màu theo từng nhịp nhẹ của thời gian.

Vì Huế có nhiều tên :

Huế huyền ảo.

Huế mơ hồ.

Huế âm u.

Huế cung điện.

Huế lãng tâm.

Huế mộng mên.

Và, san cùng, Huế là Huế.

Vâng. Huế chỉ là Huế không có Huế thứ hai nữa. Huế là một. Và Huế là vô cùng.

Các tỉnh thành khác lộng lẫy hơn Huế không ở cảnh thiên nhiên, nhưng toàn ở cảnh do sức người xây dựng. « Nếu Huế cũng được trau chuốt tồ bồi như các tỉnh thành lớn ở Âu-Châu thì Huế sẽ là Đẽ-Thành diêm lệ nhất thế-giới.

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

Đó không phải là lời của tôi mà là lời của bà Trức Vernon, một khách du lịch đã đi gần khắp hoàn cầu và đã ghé lại Huế mua thu năm xưa.

Nhưng...

Khe Huế đẹp có rất đông người.

Biết Huế đẹp có một ít.

Và, hiểu Huế đẹp có rất hiếm.

Khen Huế đẹp vì cái đẹp của Huế lộng lẫy và huy hoàng quá, chỉ đưa mắt nhìn qua là thấy được.

Như cái đẹp ngây thơ của cô gái dậy thì, hay cái đẹp làm ly của bản đàn đang nức nở, Huế không dấu điểm. Huế không bí mật gì hết.

Khen cái đẹp ấy chỉ mới biết ca-tụng cái sắc bên ngoài, mới biết say cái duyên dễ lộ.

Biết Huế đẹp thì cái đẹp đây hẳn không phải một thứ đẹp dễ tìm hay dễ nhận. Mà chính là cái đẹp do sự ghép buộc thiên nhiên, sự hòa hợp u huyền của lắm màu hay lắm cảnh.

Màu và cảnh mặc dầu không rực rỡ, không tươi xinh, nhưng bức tranh vẫn không kém phần kiêu diễm.

Vì đây là cái đẹp chung của một bầu trời êm ái chớ không lướt riêng trên ngọn sông xanh biếc hay diềm vối bên sườn núi cheo leo.

Biết cái đẹp này không phải dân Chiêm-Thành dựng thành Khu-Túc trên vùng Long-Thọ hay quân nhà Nguyễn mở đất Phú-Xuân bên tả ngạn sông Hương.

Mà chính là thuộc nhà Hán bên Tàu dựng cơ đồ Như-Nam trước đây hai mươi thế-kỷ.

Còn hiểu Huế đẹp lại là một chuyện khác và chuyện khó hơn.

Ông Thúc-Tề đã cân nhắc cái đẹp và hiểu cái khó này :

Vì cái sắc đẹp đây không lắm bằng thứ sương mờ tỏa trên giòng sông Hương mỗi buổi sớm mai mùa thu, cũng không phải kết bằng thứ hương diu dặt trên đôi thông Ngự giữa bóng tối mênh mông. Cũng không phải của tiếng chuông Thiên Mụ, khúc nhạc Nam-Ai, giọng hò mái dẫu.

Mà chính là cái đẹp đang u uẩn trong lòng người.

Cái đẹp đang dạt dào trên muôn vật ? Cái đẹp cao thâm của một tâm hồn đau khổ.

Cái đẹp vì đại của một thế hệ sắp điêu linh. Nói tóm lại cái đẹp không hình, hay nói đúng hơn, cái duyên kín đáo.

Ông Thúc-Tề đã hiểu được cái đẹp này.

Hiểu và hiểu một cách thấu đáo.

Huế của ông ta đoạn đầu là của lịch-sử, đoạn giữa là của tối tăm.

Và, đoạn sau, là của ánh sáng.

Lịch-sử bao la của một đế thành chỉ còn tên và tuổi. Tối tăm bên trong của lắm quảng đời cao quý lúc sa cơ. Ánh sáng bề ngoài của một hạng người phong lưu vờ và đời các giả.

Dưới ngọn bút sâu sắc của Thúc-Tề, Huế để lộ tất cả về bí mật của một giòng sông đẹp, của một cảnh nên thơ.

Huế muốn dấu, cố dấu và giấu dấu. Nhưng Huế dấu không nổi.

Huế đã hiện nguyên hình : Huế đẹp ! Biết Huế chưa đủ, chúng ta nên hiểu Huế nữa.

Huế đẹp.

— HẾT —

CHÚT IT LỊCH-SỬ

XÃ HỘI VIỆT-NAM

TỪ THẾ-KỶ 19 TRỞ VỀ TRƯỚC

của VÂN - HẠC

Lê - văn - Hòe

KHI lịch-sử đã là lịch-sử thì không ai có quyền thêm thắt hay dấu bớt nữa. Nhà khảo-cổ chỉ nên ghi chép thật đúng hay về lại cho trung thành những việc đã xảy ra từ trước. Có vậy công việc của nhà làm sử hay nhà xã-hội-học mới đáng cho công chúng quan tâm. Không phải là nói xấu cho nói giống mình lúc ta kể những chuyện xấu xa, lịch-kỷ của tiền-nhơn. Nhưng cũng lại không phải là nói tốt cho xử-sở mình lúc mình tự tiện tô điểm cho quốc-sử.

Huống hồ chúng ta lại không có cái quyền xấu che lại, tốt phơi ra. Bao nhiêu tài liệu sách vở còn sờ sờ kia.

Thế mà trước đây có người lại đã tự tiện tô vẽ xã-hội Việt-Nam, từ thế-kỷ 19 trở về trước thành như một xã-hội Nghiêu-Thuấn, thần tiên khiến cho mọi người đều lấy làm hồ thẹn.

« Trải qua mấy ngàn năm, lịch sử Việt-Nam vẫn chịu ảnh hưởng văn minh học thuật phương Đông cho nên mọi hành vi đều phóng theo tư tưởng những nhà hiền triết phương Đông, trong xã-hội lấy đạo đức, nghĩa lý làm căn bản.

« Trong quốc-dân, đối với nhau, lấy tình-nghĩa cảm hóa đối đãi nhau, không mấy khi phải dùng đến lý lẽ quyền-lợi, có nói chỉ nói quyền-lợi chung của quốc gia, không vì quyền lợi riêng mà chia bè kết đảng, gây cuộc phản tranh xung đột nhau.

« Trong xã-hội, thường khi chỉ mong « dĩ hòa vi quý », một lòng thương yêu « đùm bọc nhau, trên dưới nhất chí đồng-tâm hiệp lực, người trên có lương thương kẻ dưới người dưới vì đức độ người trên cảm hóa, một lòng hòa hảo, « cảm-phục, ai nấy thương khi biết mình, biết người, không quá tự-phụ kiêu « căng, làm cho xã-hội mất hòa khí, không cay nghiệt, không lịch-kỷ dễ gây mối « ác-cảm giữa người cùng một giống, một giống. Nhất nhất trong mọi hành-vi « giữa xã-hội cùng nhau lấy nhân-nghĩa, lễ, trí, tín, liêm-sĩ để dung-hòa tình-hình « chung của xã-hội. »

Theo bức thêu trên đây thì xã-hội Việt-Nam thuở trước là một xã-hội lý-tưởng có một không hai.

Đáng lẽ là người Việt-Nam ta phải hết lòng cảm ơn tác-giả của những hàng trên, vì ông ấy đã khéo dùng những chữ rất kền để che lấp cái chân tướng của xã-hội Việt-Nam thời-cổ, nhưng trong cuộc chiến đấu với những thành kiến, tập quán cổ truyền để mong cải tạo xã-hội, ta cũng cần phải « biết mình biết người » như kẻ chiến sĩ để có thể nắm lấy quyền thắng.

Ta cần phải thành thật ước lịch-sử nên không thể tung đảng với tác-giả nói nê đề khỏi phạm tội không tự biết mình.

SÁCH TẾT NẮC XUÂN

Người Việt Nam từ thế kỷ thứ 19 trở về trước, tho như sự tô điểm trên kia là người dân hoàn toàn chỉ có toàn những đức tính tốt.

Không định vạch áo cho người xem lưng, nhưng đứng trước những sự thực của lịch-sử, chúng ta phải nói rằng : như thế là ngộ nhận giá trị tinh thần của người Việt-Nam ngày xưa kia vậy.

Vì thật ra khi xã-hội người Nam thành lập đến thế kỷ thứ 19, người Việt Nam chẳng biết phụng sự quyền-lợi quốc-gia chút nào, lại thường viện những ảnh-hưởng bên ngoài để khuynh phục quyền lợi bên trong.

1.) Vua Nghệ-Tôn nhà Trần không giữ nổi xả-tắc để lọt vào tay quyền thần Hồ-quí-Ly. Một người Nam tên là Trần-Khang đổi tên là Trần-thiền-Bình tự xưng là con cháu nhà Trần sang Tàu kể rõ tình hình nước và yêu cầu nhà Minh can thiệp khiến cho nhà Minh có cơ hội đem binh sang nước ta.

2.) Mạc-đăng-Dung cướp ngôi nhà Lê làm vua được bao lâu thì nhà Minh đã kéo quân sang vì cựu thần nhà Lê có người qua Tàu cầu viện.

3.) Khi quân Tây-Sơn kéo ra Bắc-Hà, vua Chiêu-Thống nhà Lê cho người sang cầu viện nhà Thanh nên Tôn-sĩ-Nghị mới mang 50 vạn binh qua xức ta...

Xem suốt lịch-sử Việt-Nam người ta thấy quyền lợi, gia-tộc hầu hết được đề lên trên quyền lợi nước nhà và một đôi khi quyền lợi của cá nhân lại lấn áp cả tinh thần gia-tộc.

1.— Đinh-tiên-Hoàng lập con út là Hạng-Lang lên làm thái-tử.

Con trưởng là Nam-Việt Vương-Liên liền sai người ngầm giết em đi để tranh ngôi, sau vua Đinh-tiên-Hoàng và Nam-Việt Vương-Liên đều bị tên cận-thần Đỗ-Thích giết chết.

2.— Vua Lý-thái-Tổ mất chưa tế táng xong thì bọn Hoàng-tử là Võ-đức-Vương, Đức-thánh-Vương và Đông-chinh-Vương đã đem quân đến vây thành Thăng-Long để tranh ngôi của Thái-tử Phất-Mã, (tức Thái-Tôn) nếu không có võ-vệ tướng-quân Lê-phụng-Hiền can thiệp thì tránh sao khỏi cùn qua.

3.— Vua Du-Tôn nhà Trần mất, triều đình định lập Cung-dĩnh-Vương lên ngôi, nhưng bà Hoàng-thái-Hậu nhất định lập con nuôi của Cung-túc-Vương là Vương-nhật-Lê lên làm vua, Nhật-Lê giết bà Hoàng-thái-Hậu và Cung-dĩnh-Vương. Sau các quan tôn-thất nhà Trần họp lực lại giết Nhật-Lê tôn Cung-dĩnh-Vương lên ngôi. Mẹ Nhật-Lê chạy sang Chiêm-Thành cầu viện Chế-bồng-Nga.

4.— Trịnh-Khải tranh ngôi với em là Trịnh-Cán.

5.— Nguyễn-Nhạc tức là vua Thái-Đức và em là Nguyễn-Huệ tức vua Quang-Trung bắt hòa với nhau về ngôi Hoàng-Đế v.v...

Đó, người tiên trong xã-hội Việt-Nam chỉ nói đến quyền lợi chung của quốc-gia theo kiểu ấy.

Người dưới, tức là bọn thường dân trừ những kẻ nổi lên tranh bá đồ vương như Nguyễn-hữu-Cầu tức Quận He, Nguyễn đang Phương tức là Quận Hảo, Phan-ba-Vành, Lê-văn-Khôi, Nguyễn-văn-Thịnh tức Cai vàng v.v... còn thì chỉ biết gia-tộc và hương đảng.

Trong làng thì mỗi xóm là một làng như mỗi gia-tộc là một xóm nhỏ.

Lại thêm những đoàn thể riêng như hội Tư-Văn, hội Văn-Phả, hội Võ-Phả, hội Đồng-Môn... mỗi đoàn thể có quyền lợi riêng, thường thường thì bè đảng nào

SÁCH TẾT NANG XUÂN

riêng bề đảng ấy, nhưng cũng đôi khi quyền lợi nó xung-đột nhau. Dân làng này đối với dân làng khác ghẻ lạnh thờ ơ như người ngoài, có khi lại coi nhau như thù-địch nữa. Nhà sử học Trần-trọng-Kim nói : « Mỗi một làng là một nước riêng ở trong một nước » quả thật không ngoa. Hương đảng được coi như một tiểu triều-đình nên sự ăn trên ngồi trước tức là vị thứ ở đình trung được trọng không kém gì địa vị ở ngoài xã-hội.

Vả lại, nếu xã-hội Việt-Nam thời cổ là một xã-hội lý-tưởng thì vua Lê-thành-Tôn đã không ban 24 điều khuyến giới tự trung có mấy điều này :

« 11. — Kẻ sĩ-phu nếu qui phẩm hạnh và giữ phép quan nếu cứ xu nịnh kẻ « quyền quý đề cày thể làm càn thì phải cách bỏ đi không kẻ đến nữa.

« 12. — Kẻ diên lại chỉ việc giữ sổ sách giấy má đề làm việc quan, nếu làm « những sự diên đảo án tù thì quan trên sẽ xét ra mà trừng trị.

« 13. — Quan, dân đều phải hiếu lễ và chăm chỉ làm ruộng, cùng giúp đỡ lẫn « nhau ; khi đi làm việc quan, không được trễ biếng trốn tránh...

« 14. — Kẻ thương-mại phải tùy theo giá mà buôn bán với nhau không được « thay đổi thung đầu và tụ tập đồ đảng đi trộm cướp.

« 20. — Trong hạt phủ huyện có kẻ cường hào xâm chiếm điền-thô, ức-hiếp « cô-độc và xúi giục người ta kiện tụng thì cho xã-thôn cáo giác lên đề quan xử « trị, nếu mà trốn ẩn thì phải biếm bãi.

« 21. — Các nhà Vương công đại thần dùng túng những đũa tiểu-nhơn đưa « người khấn lễ và đề cho người nhà đi ức hiếp dân gian mà mua rẻ các đồ vật « thì cho dân được đầu cáo đề trọng trị. »

Sau cùng, những ngôn-ngữ ca-dao, tức là văn-chương bình-dân, như chẳng hạn những câu :

« Có cha có mẹ thì hơn,

« Không cha, không mẹ như đờn đứt giây.

« Của anh anh mang,

« Của nàng nàng xách,

« Không ngoan đến cửa quan mới biết,

« Giàu khó ba mươi tết mới hay.

« Nhất tội nhì nợ.

« Cháy nhà trong xóm bình chân vại.

« Phải ai tại nấy.

« Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi.

« Hàng tổng đánh cướp.

« Tưởng rằng chị ngã em mừng.

« Ai ngờ chị ngã em bung miệng cười.

« Ăn đi trước, lội nước đi sau.

« Nhất em nhì cháu thứ sáu người dưng.

« Một miếng giữa làng bằng sòng xó bếp.

« Mẹ cha mang nặng đẻ đau,

« Tội trời chịu lấy không yêu bằng chồng v.v...

Cũng cho ta một ý-niệm đại-cương về trạng-thái tinh-thần xã-hội Việt-Nam ta lại có thể xét trạng-thái ấy qua những thi-ca của các thi-gia tiền-bối.

Rút lại chân-tượng của xã-hội Việt-Nam khác xa với cái xã-hội Việt-Nam lý-tưởng.

TẾT NĂM XU'A

của TRỌNG-KHANH

CHUYỀN năm đó, xa lắm rồi; tôi không nhớ rõ là năm nào. Nó chỉ còn rớt lại trong lòng tôi. Tôi giờ, ngồi bên cửa sổ nhìn nắng xuân đọng dính bên thềm, những cảm giác mong manh và êm dịu.

Tôi gặp Liên giữa lúc bước gang hồ của tôi bắt đầu lưu lạc khắp đó đây — Nàng đến với tôi như một cái bóng của buổi sương mờ trong lúc tâm hồn tôi đang buồn nản gần như phẫn uất bởi một mối hận lòng.

Ngày đó, tôi còn là một cậu giáo bất đắc dĩ tại nhà một vị điền chủ có tiếng ở miệt Trung-du và, Liên là ái nữ viên phú-hộ đó.

Nhà bằng lá dựng trên một trái đồi xanh, bên một giòng nước suối trong vắt êm ả chảy từ ngạn cầu Linh về.

Ngày tháng nhẹ nhàng qua như những giải sương mờ buổi sáng và lớp khói lam chiều quấn chặt lấy gian nhà sinh sản đó như một sợi giây mặt thiết.

Góc rừng mây tuy vắng vẻ và hoang mang nhưng mỗi buổi chiều đến, khi mà ánh vàng đã khuất hẳn vào trong sơn núi thì những âm điệu của một giọng hát trong ngân lại vang lên với tất cả những tươi sáng dễ rồi vọng vào lòng tôi như một tiếng nói êm dịu, đầy hứa hẹn.

Tôi muốn giữ cho lòng tôi một yên lặng để mỗi tôi khỏi mấp máy trước một cảm giác rừng rợn, ~~ở đây tôi đã gặp Liên~~ song, tôi không thể nhắm mắt lại như một nhà tu hành trước bản kinh sám hối để mỗi lần gặp đôi mắt huyền của Liên, tôi có thể tránh được.

Đôi mắt đó, đã bao lần rồi, như có một sức hấp dẫn huyền ảo dẫn đưa tất cả trí nguyện của tôi xuống một sa ngã.

Tôi muốn ôm lấy ngực tôi để cho phổi tôi khỏi bật ra một tiếng kêu, và để giữ cho lòng tôi một thẳng bằng nhưng, cái phút hăng hái đó, trời ơi! lại đến với tôi rất mau dễ rồi, trước mặt Liên, tôi chỉ còn là một sai bảo ngoan ngoãn.

Những ý tưởng hỗn độn, phiền phức không còn đọng lại trong tâm hồn cặn cỏi của tôi nữa và, thay vào đó, bao nhiêu những biến đổi của nhẹ nhàng, của hứa hẹn, của say sưa đã bắt đầu nảy mầm.

Tình yêu lặng lẽ tới.

Tiếng hát trong ngân lúa qua làn gió len vào tâm hồn tôi với tất cả tươi vui. Tôi đã bán khoán trong mấy năm giữa những cảnh tượng bưng để kiếm cho đời tôi một ý nghĩa, để mang vào lòng tôi một mối hận ra đi lần trong sương gió và dễ rồi, tôi giờ, lại thu hẹp cuộc đời trong một lẽ nhỏ: tình yêu.

Ngày tháng vẫn đến với tôi như một bài thơ đầy ý, một bức tranh tuyệt bút.

Những cuộc đi chơi trốn lên đây thơ mộng trong rừng mây, bên cạnh Liên đã mang lại cho tôi đầy lẽ sống. Tôi không ham muốn gì hơn, lúc

SÁCH TẾT NÀNG XUÂN

đó, là được luôn ở bên cạnh Liên để đùa dỡn với nàng bằng cái tài thiện xạ của tôi trong vườn cam mà màu vàng đỏ của da cam đã nhuộm cả một góc rừng xanh.

Cho đến một ngày kia.

Một ngày mà cuộc cách mệnh của cõi lòng tôi đã bùng cháy lên để định nghĩa cho câu : Mọi việc ở đời, dù đẹp đến đâu rồi cũng phải đi tới chấm cùng.

Tôi trốn Liên ra đi giữa lúc sắc pháo đã giải dác khắp đó đây, hoa xuân hơn hờ đến đem cánh hồng phủ lên những ưu buồn của lòng người ta và giắc lên trên đó những hứa hẹn say sưa — Tôi ra đi giữa đêm Liên đang nằm dưỡng bệnh tại nhà thương tỉnh lý, sau một tai nạn xe hơi làm hư mắt nàng, ở một phút mà tôi không còn là của tôi nữa ; để trở lại với tiếng gọi khi xưa, bên những kích thích xa xăm.

Trước khi bước chân vào bệnh viện, tất cả ý định mạnh mẽ của tôi như bị động lại. Tôi muốn tránh cho tôi một cảm xúc quá mạnh có thể đâm bót lòng bằng hái của tôi. Tôi không muốn trông thấy cái nét mặt đau khổ của Liên khi nàng thấy rõ cuộc đi không hẹn ngày về của tôi. Song tới khi đứng bên đường bệnh, nhìn cái thân hình ốm yếu của nàng phủ lấp dưới làn mền trắng thì tự nhiên tôi lại thấy vững lòng. Vững lòng vì mắt nàng đã không mở ra được với thương tích khá nặng nằm dưới mí mắt ; và, như thế, nàng sẽ không nhìn thấy sự đi bất đắc dĩ của tôi.

Tôi đã tránh được cái phút yếu lòng của một biệt ly vĩnh viễn để lạng lẽ, âm thầm ra đi, muốn để cho thời gian quét sạch vết thương lòng và để mang trả đại cho đời tôi một ý nghĩa.

Thời đó, cách đây đã tám năm rồi Liên đã có chồng. Còn tôi, mỗi lần tết đến, sau những cuộc bôn tẩu vì sinh kế, đến nghỉ chân dưới bóng mát nghe tiếng pháo vọng lại ở phương xa, tôi ngậm ngùi nghỉ lại những ngày thơ mộng đã qua với một thương tiếc vắn vơ.

TRỌNG-KHANH

ETABLISSEMENTS

HỮU - ĐỨC

N° 91, RUE PAUL BLANCHY - SAIGON

NHÀ — Buôn bán sỉ, lẻ sơn dầu về nhà cửa và các đồ làm các thứ bột màu để làm vôi và sơn. Thiệp nghệ về sơn quét đủ màu. Lanh sơn cả nhà cửa tàu bè.

HỒ-VĂN-SỬU — Propriétaire NGUYỄN-VĂN-KHÁ

CHUYỆN NGẮN

MỘT CON NGƯỜI KHÓ HIỂU

của HƯỜNG-HOÀ

Ở Saigon có cả mấy trăm nghề nhưng chàng không chọn được lấy một nghề để sống. Mà phải, chọn làm sao được ! Cái nghề sớm vát ó di tối vát về đối với chàng là không kham nổi, cái nghề gõ đầu trẻ danh dự với chàng là một sự lỡ ngớ khôn cùng ! Chàng không muốn thế, hơn nữa làm cái nghề gáo viên lại lao tâm, lao lực rất nhiều mà đã có mấy ai hiểu giúp.

Chàng chọn, và chọn mãi, rút cục không có nghề nào hợp với sở thích của chàng cả và cho đến bây giờ, chàng vẫn là một người thất nghiệp. Nhưng chàng vẫn tự phụ :

— Phải biết, đây thất nghiệp vì danh-dự chứ không như những kẻ khác. Họ! cháu mắt cá rô rệ lắm kia mà !

Không phải không việc làm mà chàng lêu-lững, không, quyết là không, chàng là một người siêng-năng nhất, lúc nào cũng nghĩ đến học, cái học chân-chính đáng làm gương. Bởi thế nên từ sáng đến chiều, hễ cánh cửa thư viện sách mở là ta thấy chàng chúi vào, đi lên lút trông như một người phạm tội. Ở thư viện, cái con người đầu tiên đã vào là chàng và người cuối cùng ra cũng là chàng.

Học như thế mà có mấy ai hiểu được chàng ! Cừ động đến là lắm điều nào xả phí bạc tiền mà không làm ra trò gì hết : ào hao cơm tốn áo mà không được danh dự (?) gì với người ta. Có khi chàng cũng lấy thế làm phiền, nhưng suy kỹ ra chàng thấy mình khác hẳn không thể : người ta muốn cho chàng bầu vào cánh tay cái thực tế khó khăn và chán ngá, chứ g trái lại, muốn ôm cái mộng lý-tưởng để mà sống kiếp người cho được thanh thang rộng rãi và đáng yêu một chút. Chàng thương hại cho những kẻ mới hăm bốn tuổi đầu như chàng đã đi chọn cái xuân xanh vào xó cửa. Chàng không thích thế, lắm lúc cao-hừng chàng có thể vì mình như một con bướm, phải khoe khoang bóng sắc rực rỡ với đời. Cái bóng sắc ấy là cái bóng sắc tinh thần, xin các ngài hiểu cho, chứ như chàng mà bóng sắc gì ! Cái đầu của chàng không bao giờ được chải gỡ sẵn sóc, hồi ở trường học chả g cũng đã bị chúng bạn trên mái vì cái đầu xồm « thằng Phú đầu xồm » đã thành cái danh hiệu bất diệc của trường học lạng chàng.

Bây giờ nhiều khi vào công sở các bạn chàng vẫn vni miệng lại nhắc « Phú đầu xồm » và kết luận : « Thằng ấy mà làm ra cái trò gì ! »

SÁCH TẾT NANG XUÂN

riêng bề đẳng ấy, nhưng cũng đòi khi quyền lợi nó xung-đột nhau. Dân làng này đối với dân làng khác ghẻ lạnh thờ ơ như người ngoài, có khi lại coi nhau như thù-địch nữa. Nhà sử học Trần-trọng-Kim nói: « Mỗi một làng là một nước riêng ở trong một nước » quả thật không ngoa. Hương đẳng được coi như một tiểu triều-dình nên sự ăn trên ngồi trước tức là vị thứ ở đình trung được trọng không kém gì địa vị ở ngoài xã-hội.

Vả lại, nếu xã-hội Việt-Nam thời cổ là một xã-hội lý-tưởng thì vua Lê-thành-Tôn đã không ban 24 điều khuyến giới tưu trung có mấy điều này:

« 11. — Kê sĩ-phu nếu quý phẩm hạnh và giữ phép quan nếu cứ xu nịnh kẻ « quyền quý dễ cây thế làm cần thì phải cách bỏ đi không kể đến nữa.

« 12. — Kẻ diên lại chỉ việc giữ sổ sách giấy má để làm việc quan, nếu làm « những sự điên đảo án tù thì quan trên sẽ xét ra mà trừng trị.

« 13. — Quan, dân đều phải hiếu đễ và chăm chỉ làm ruộng, cùng giúp đỡ lẫn « nhau; khi đi làm việc quan, không được trễ biếng trốn tránh...

« 14. — Kẻ thương-mãi phải tùy theo giá mà buôn bán với nhau không được « thay đổi thúng đấu và tưu tập đồ đảng đi trộm cướp.

« 20. — Trong hạt phủ huyện có kẻ cường hào xâm chiếm điền-thổ, ức-hiếp « cô-độc và xúi giục người ta kiện tụng thì cho xã-thôn cáo giác lên để quan xử « trị, nếu mà trốn ẩn thì phải biếm bãi.

« 21. — Các nhà Vương công đại thần dùng tể tướng những đứa tiểu-nhơn đưa « người khấn lễ và để cho người nhà đi ức hiếp dân gian mà mua rẻ các đồ vật « thì cho dân được đấu cáo để trọng trị. »

Sau cùng, những ngôn-ngữ ca-dao, tức là văn-chương bình-dân, như chẳng hạn những câu:

« Có cha có mẹ thì hơn,

« Không cha, không mẹ như đờn đứt giây.

« Cửa anh anh mang,

« Cửa nàng nàng xách.

« Khôn ngoan đến cửa quan mới biết,

« Giầu khó ba mươi tết mới hay.

« Nhất tội nhì nợ.

« Cháy nhà trong xóm bình chân vại.

« Phải ai tại nấy.

« Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi.

« Hàng tổng đánh cướp.

« Tưởng rằng chị ngã em nung.

« Ai ngờ chị ngã em bùng miệng cười.

« Ăn đi trước, lợi nước đi sau.

« Nhất em nhì cháu thứ sáu người dung.

« Một miếng giữa làng bằng sàng xó bếp.

« Mẹ cha mang nặng đẻ đau,

« Tội trời chịu lấy không yêu bằng chồng v.v...

Cũng cho ta một ý-niệm đại-cương về trạng-thái tinh-thần xã-hội Việt-Nam ta lại có thể xét trạng-thái ấy qua những thi-ca của các thi-gia tiền-bối.

Rút lại chân-tượng của xã-hội Việt-Nam khác xa với cái xã-hội Việt-Nam lý-tưởng.

TẾT NĂM XU'A

của TRỌNG-KHANH

CHUYỀN năm đó, xa lắm rồi; tôi không nhớ rõ là năm nào. Nó chỉ còn rớt lại trong lòng tôi. Tôi giờ, ngồi bên cửa sổ nhìn nắng xuân dung dinh bên thềm, những cảm giác mong manh và êm dịu.

Tôi gặp Liên giữa lúc bước giang hồ của tôi bắt đầu lưu lạc khắp đó đây — Nàng đến với tôi như một cái bóng của buổi sương mờ trong lúc tâm hồn tôi đang buồn nản gần như phần uất bởi một mối hận lòng.

Ngày đó, tôi còn là một cậu giáo bất đắc dĩ tại nhà một vị điền chủ có tiếng ở miệt Trung-du và, Liên là ái nữ viên phủ-hộ đó.

Nhà bằng lá dựng trên một trái đồi xanh, bên một giòng nước suối trong vắt êm ả chảy từ ngạn cầu Linh về.

Ngày tháng nhẹ nhàng qua như những giải sương mờ buổi sáng và lớp khói lam chiều quấn chặt lấy gian nhà sinh sản đó như một sợi giây mật thiết.

Góc rừng mây tuy vắng vẻ và hoang mang nhưng mỗi buổi chiều đến, khi mà ánh vàng đã khuất hẳn vào trong sơn núi thì những âm điệu của một giọng hát trong ngân lại vang lên với tất cả những tươi sáng đề rồi vọng vào lòng tôi như một tiếng nói êm dịu, đầy hứa hẹn.

Tôi muốn giữ cho lòng tôi một yên lặng để mỗi tôi khỏi mấp máy trước một cảm giác rung rợn, tôi không thể nhắm mắt lại như một nhà tu hành trước bản kinh sám hối để rồi lần gặp đôi mắt huyền của Liên, tôi có thể tránh được.

Đôi mắt đó, đã bao lần rồi, như có một sức hấp dẫn huyền ảo dẫn đưa tất cả trí nguyện của tôi xuống một sa ngã.

Tôi muốn ôm lấy ngực tôi để cho phôi tôi khỏi bật ra một tiếng kêu, và để giữ cho lòng tôi một thăng bằng nhưng, cái phút hăng hái đó, trời ơi! lại đến với tôi rất mau đề rồi, trước mặt Liên, tôi chỉ còn là một sai bảo ngoan ngoãn.

Những ý tưởng hỗn độn, phiền phức không còn đọng lại trong tâm hồn cạn cỏi của tôi nữa và, thay vào đó, bao nhiêu những biến đổi của nhẹ nhàng, của hứa hẹn, của say sưa đã bắt đầu nảy mầm.

Tình yêu lặng lẽ tới.

Tiếng hát trong ngân lúa qua làn gió len vào tâm hồn tôi với tất cả tươi vui. Tôi đã bắt khoảu trong mấy năm giữa những cảnh tượng bưng đề kiếm cho đời tôi một ý nghĩa, để mang vào lòng tôi một mối hận ra đi lần trong sương gió và đề rồi, tôi giờ, lại thu hẹp cuộc đời trong một lẽ nhỏ: tình yêu.

Ngày tháng vẫn đến với tôi như một bài thơ đầy ý, một bức tranh tuyệt bút.

Những cuộc đi chơi trốn lên dãy thơ mộng trong rừng mây, bên cạnh Liên đã mang lại cho tôi đầy lẽ sống. Tôi không ham muốn gì hơn, lúc

SÁCH TẾT NANG XUÂN

đó, là được luôn ở bên cạnh Liên để đưa đón với nàng bằng cái tài thiện xạ của tôi trong vườn cam mà màu vàng đỏ của da cam đã nhuộm cả một góc rừng xanh.

Cho đến một ngày kia.

Một ngày mà cuộc cách mệnh của cõi lòng tôi đã bùng cháy lên để định nghĩa cho câu : Mọi việc ở đời, dù đẹp để tới đâu rồi cũng phải đi tới chấm cùng.

Tôi trốn Liên ra đi giữa lúc sắc pháo đã giải dác khắp đó đây, hoa xuân hơn hở đến đem cánh hồng phủ lên những ưu buồn của lòng người ta và giắc lên trên đó những hứa hẹn say sưa — Tôi ra đi giữa đêm Liên đang nằm dưỡng bệnh tại nhà thương tỉnh lý, sau một tai nạn xe hơi làm hư mắt nàng, ở một phút mà tôi không còn là của tôi nữa ; để trở lại với tiếng gọi khi xưa, bên những kích thích xa xăm.

Trước khi bước chân vào bệnh viện, tất cả ý định mạnh mẽ của tôi như bị động lại. Tôi muốn tránh cho tôi một cảm xúc quá mạnh có thể dẫm bót lòng bằng hái của tôi. Tôi không muốn trông thấy cái nét mặt đau khổ của Liên khi nàng thấy rõ cuộc đi không hẹn ngày về của tôi. Song tới khi đứng bên đường bệnh, nhìn cái thân hình ốm yếu của nàng phủ đắp dưới làn mền trắng thì tự nhiên tôi lại thấy vững lòng. Vững lòng vì mắt nàng đã không mở ra được với thương tích khá nặng nằm dưới mí mắt ; và, như thế, nàng sẽ không nhìn thấy sự đi bất đắc dĩ của tôi.

Tôi đã tránh được cái phút yếu lòng của một biệt ly vĩnh viễn để lặng lẽ, âm thầm ra đi, muốn để cho thời gian quét sạch vết thương lòng và để mang trả lại cho đời tôi một ý nghĩa.

Thời đó, cách đây đã tám năm rồi Liên đã có chồng. Còn tôi, mỗi lần tết đến, sau những cuộc bôn tẩu vì sinh kế, đến nghỉ chân dưới bóng mát nghe tiếng pháo vọng lại ở phương xa, tôi ngậm ngùi nghỉ lại những ngày thơ mộng đã qua với một thương tiếc vắn vơ.

TRỌNG-KHANH

ETABLISSEMENTS

HỮU - ĐỨC

N° 91, RUE PAUL BLANCHY - SAIGON

NHÀ — Buôn bán sỉ, lẻ sơn dầu về nhà cửa và các đồ làm các thứ bột màu để làm vôi và sơn. Thiện nghệ về sơn quây đủ màu. Lành sơn cả nhà cửa tàu bè.

HỒ-VĂN-SỬU — Propriétaire NGUYỄN-VĂN-KHÁ

MỘT CON NGƯỜI KHÓ HIỂU

của HƯƠNG-HOÀ

Ở Saigon có cả mấy trăm nghề nhưng chàng không chọn được lấy một nghề để sống. Mà phải, chọn làm sao được ! Cái nghề sớm vất vả đi rồi vất về đối với chàng là không kham nổi, cái nghề gõ đầu trẻ danh dự với chàng là một sự lỡ ngỡ không cùng ! Chàng không muốn thế, hơn nữa làm cái nghề giáo viên lại lao tâm, lao lực rất nhiều mà đã có mấy ai hiểu giúp.

Chàng chọn, và chọn mãi, rút cục không có nghề nào hợp với sở thích của chàng cả và cho đến bây giờ, chàng vẫn là một người thất nghiệp. Nhưng chàng vẫn tự phụ :

— Phải biết, đây thất nghiệp vì danh-dự chứ không như những kẻ khác. Hết châu mắt cá rõ rệ lắm kia mà !

Không phải không việc làm mà chàng lêu-lững, không, quyết là không, chàng là một người siêng năng nhất, lúc nào cũng nghĩ đến học, cái học chân-chính đáng làm gương. Bởi thế nên từ sáng đến chiều, hễ cánh cửa thư viện sách mở là ta thấy chàng chui vào, đi lên lút trông như một người phạm tội. Ở thư viện, cái con người đầu tiên đã vào là chàng và người cuối cùng ra cũng là chàng.

Học như thế mà có mấy ai hiểu được chàng ! Cứ đông đến là làm điều nào xả phí bạc tiền mà không làm ra trò gì hết : áo hao cơm tốn áo mà không được danh dự (?) gì với người ta. Có khi chàng cũng lấy thế làm phiền, nhưng suy kỹ ra chàng thấy mình khác hẳn không thế : người ta muốn cho chàng bầu vào cánh tay cái thực tế khó khăn và chán ngán, chàng trái lại, muốn ôm cái mộng lý-tưởng để mà sống kiếp người cho được thanh thang rộng rãi và đáng yêu một chút. Chàng thương hại cho những kẻ mới hăm bốn tuổi đầu như chàng đã đi chôn cái xuân xanh vào xô cửa. Chàng không thích thế, lắm lúc cao-hưng chàng có thể vì mình như một con bướm, phải khoe khoang bóng sắc rực rỡ với đời. Cái bóng sắc ấy là cái bóng sắc tinh thần, xin các ngài hiểu cho, chứ như chàng mà bóng sắc gì ! Cái đầu của chàng không bao giờ được chải gỡ sẵn sóc, hời ở trường học chàng cũng đã bị chúng bạn trêu mãi vì cái đầu xồm « thằng Phú đầu xồm » đã thành cái danh hiệu bất diệc của trường học lạng chàng.

Bây giờ nhiều khi vào công-sở các bạn chàng vẫn vui miệng lại nhắc « Phú đầu xồm » và kết luận : « Thằng ấy mà làm ra cái trò gì ! »

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

Nhưng chỉ nói dễ mà nghe chứ chàng mà nghe được câu ấy thì phải biết, chàng tóm ngay người bạn và... thuyết lý cho anh ta một hồi. Chàng được cái khá là không thích choảng nhau với ai bao giờ. Chàng thường tự bảo: « Con người ta eo khác con thú là ở chỗ chỉ dùng lời nói mà không giở nhôi vũ phu » và nghiền-ngẫm câu triết-lý ấy một cách rất chân thành.

Không phải thế mà chàng không có một người bạn nào đâu nhé. Chàng vẫn vì mình là một khách giang-hồ mã-thượng lúc nào cũng có bạn bên mình. Sự thật cũng không sai đi mấy, chàng kết bạn với mọi người, với anh hàng phở là để ăn chiu cuối tháng già tiền, với cô hàng sách là để xem sách không bao giờ phải mua và phải rọc; mà cô hàng sách chừng như « cãm » chàng nên lúc nào cũng niềm-nở liếp rước chàng và bao giờ cũng đãi cho những câu triết lý nửa mùa của chàng bằng một chén chè sen. Và chàng gần cô hàng sách dần dần cũng có đôi chút thú vị và từ cái có đôi chút thú vị đến tấm ái-tình đầu tiên của chàng nó cũng không xa mấy. Nói là tấm ái-tình đầu tiên của chàng là khi quá, xưa kia còn ở trường chàng cũng đã yêu và chàng có được yêu hay không cái đó xin nhường lại cho trời, kể phàm-phu tục-lũ không hề biết đặt. Tấm ái-tình của chàng với cô hàng sách làm thưa dần như 9 buổi vào thư viện, nhưng được cái may là cô hàng sách biết chiu đãi nhân-tử h nên và thỉnh thoảng tặng chàng dăm ba quyển sách. Tấm ái-tình ấy sẽ vĩnh-viễn nếu nó không bị câu này của bà cả, mẹ Phú: « Bà truyền đời cho con, hề chơi bởi giai gái mà đồ nợ thì bà từ ! » Trọn câu lên không có cái liêng chít ác-liệt thì có lẽ chàng không bao giờ chịu rời cô hàng sách. Chàng dần dần thưa đến cô hàng sách và một buổi sớm kia xui chàng gặp cô ta đang cười đùa với một người trai trẻ. Trong lòng chàng nổi lên một cơn thịnh nộ. Chàng tự bảo: « À ra mình chưa phụ nó mà nó đã phụ mình. Ông cóc cần mày, ông có chán vạn người để ông yên ! Qui với già gì đấy mà phải trung-thành cho lắm ! » Câu này mang chàng trở lại thư-viện như hồi xưa. Tấm ái-tình của chàng kể ra chỉ có trong thời hạn là hai tháng, năm ngày và một buổi sớm mai.

Có lẽ ác hơn lúc trước là chàng bây giờ ở thư viện thường ra sớm và hay đi vào Bách-thủ. Chàng cấp theo mình chừng hai ngàn sách, một ngàn để gói đầu và một ngàn nữa để xem. Thế là đủ lắm rồi, chàng ung dung đi vào Bách-thủ. Vẫn những cảnh cũ, nhưng chàng không lấy thế làm chán. Trước nhất chàng đến chuồng khỉ để xem chúng nó dỡ trò, và vứt cho dăm ba hạt dẻ, rồi chàng lại lui thủi đi về phía mé sông. Nếu Nietz che lên đỉnh núi cao để triết-lý thì chàng nhìn sông rộng mà ngắm-ngẫm sự đời. Cái sự đời eo-le có hàng trăm, hàng nghìn cái khó. Nhưng rồi chàng cũng tìm-lập một cuộc đời khác, lấy tư-tưởng làm đầu. Không biết từ đâu và từ bao giờ đã len vào đầu óc chàng cái tư-tưởng thành người bất-tử. Chàng tự hỏi: « Như thế được chứ? » và tự trả lời: « Ô, câu chuyện muôn năm làm sao mà không được ! » Thế rồi chàng làm thơ và thốt-nhiên

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

cảm thấy mình cao hơn thiên hạ như các ông văn sĩ ba que chưa gì mà đã vờ ngực gào to là thế này, thế nọ. Đi đâu chàng cũng nghĩ đến thơ và làm thơ. Chàng tự khen ngợi bằng bao nhiêu lời và thấy gần đời hơn lên một chút. Chàng viết, viết và viết rất nhiều, viết rồi để đấy ngấm-rnga cho tự mình thưởng thức. Chàng đã hao tốn không biết bao nhiêu giấy và không biết bao nhiêu chè tàu bánh ngọt để mời những thằng bạn « thơ văn » đến nghe thơ mình và khen cho là « một thiên tài mới lộ. »

Những thằng bạn ấy ăn xong, theo thói quen của con người, lảng bốc mấy câu : « thơ anh hay như lễ này, thì chẳng bao lâu anh bỏ các đệ hết ». Và ta nên biết rằng « các đệ » đây là những ông thơ rập vần.

Một ý nghĩ xuôi chàng gửi thơ chàng đăng báo !

Chàng nhìn vào cột chữ « lễ thưởng nhà báo không trả lại bản thảo », mỉm cười : « Minh thì có cần gì ! » Chàng gửi lại đi và tờ báo có đăng gì, thế mà nó quên mất một thiên tài để chàng rầy róng mọi đời mà không được chút « tin » gì. Chàng tức giận lắm lắm : Chỉ tại không có Chung-Kỷ để hiểu nỗi Bá-Nha ! »

HƯƠNG-HÓA

Nấu ăn, làm bánh, hãy dùng dầu ăn

HUILE DE TABLE "Mickey"

(TỤC KÈU DẦU ĂN OLIVE)

thì ngon, bổ, hợp vệ-sanh, HUILE DE TABLE « MICKEY » tinh chế bằng một thứ dầu phộng tốt nhất hạng, dùng chiên xào, chế trộn đồ tây, đồ tàu, đồ Annam, cũng các thứ bánh

Nài cho được hiệu « MICKEY » không thứ nào bằng.

XUỐNG CHẾ DẦU :

AN - NAM

188, Quai des Jonques, Cholon — Tél. 30.727

Agence MY-SANH 24, Rue du Marche, Cholon

RUỘU TẾT

Một thứ rượu khai vị đã có từ thượng cổ, mỗi gia đình Annam đều ngâm lấy là rượu dầu để Tết uống chơi, vì trái dầu có nhiều lắm. Ở Quảng-bình (Trung-kỳ) là chỗ thổ-sản, nhiều khi tới mùa dầu chín người ta thường thấy dầu rụng đầy rìng rú mà không có ai thêm. Mãi sau này, cách đây chừng 17, 18 năm mới có một ông giáo sư tới Đồng hới thấy nơi này dân-gian không biết cách gì để tiêu-thụ dầu, ông bèn nghĩ cách làm ra nhiều để biếu các bà con thân thuộc dùng chế cho rượu chát. Lần lần, rượu của ông được người ta biết đến và đã có một số người rất hoan-nghehnh. Lợi dụng phong trào, cách đây 11, 12 năm vợ một người bạn đồng-nghiệp của ông giáo là 1 nhà tư-bán liền bỏ tiền ra lập hãng nấu rượu theo cách sơ sài của ông giáo đã tìm ra. Ba năm sau người ta mới mở thêm mấy hãng làm dầu theo cách nấu của hãng Đốc Vui là hãng Lê-Quỳnh, hãng Trần-khánh-Em và lớn hơn hết là hãng Phạm-văn-Quảng.

Trong khi mấy nhà buôn kể trên theo cách cổ xưa mà nấu rượu đã được phát tài thì ở Hanoi có một ông Kỹ-sư hóa học chuyên môn nấu rượu; đem khoa-học ra mà thí nghiệm cách chế rượu dầu cho thực tốt. Vốn có khuynh-hướng về hóa học và kỹ-nghệ lại được mấy lần là bà con với viên Kỹ-sư, M. Nguyễn-duy-Uông mới theo đòi học lấy lý-thuyết trong sách vở và nhất là công việc thực-hành về sự phát-minh khoa học trong nghề rượu dầu. Sau hai năm học tập đến năm 1936 thì mới mở hãng rượu Champion ở Hanoi và đến năm ngoài mới đem hãng rượu Champion vào trong Nam-kỳ đây.

Đó là lịch-sử rượu dầu. Về phương diện thương-mại thì năm ngoài dân Quảng-bình đã bán cho các hãng nấu rượu một số dầu khá lớn, chừng trên 5 ngàn thùng. Đến năm nay thì giá trị lên bé suốt tỉnh thì nhau hái được hai chục ngàn thùng bán được một trăm ngàn đồng bạc mà trước kia đã vô tình bỏ thui trong rừng không biết lợi dụng cái nguồn lợi thiên nhiên. Mà số dĩ dân Trung-kỳ lảng số bán dầu khô một năm từ 2.000p. (1939) lên 20.000p. (1940) và nhảy lên tới 100.000p. (1941) như thế một phần là dân Việt-nam đã biết giúp đỡ nhau về đồ nội-hóa, hai nữa là nhờ có chiến tranh rượu chát không thể chở sang để dùng như trước nữa.

Riêng về phần thứ rượu bán chạy nhất là thứ Champion năm ngoài đã bán được trên 50 ngàn chai, ấy là chưa kể số rượu không-lô không tưởng tượng được mà vào dịp Nguyễn-dân vừa qua người ta đã kéo lại tiệm mua đồng nghít. Được vậy là nhờ bởi rượu chát cũng có mà nhất là nhờ sự hoan-nghehnh của người dùng đối với rượu Champion hợp với sở thích của người sành rượu, vì rượu Champion chế theo lối khoa-học đã nói ở trên của viên Kỹ-sư, cho nên rượu có thể để được rất lâu chứ không chua, không như một vài thứ rượu chế theo lối cầu thả. Hai nữa nhờ khoa-học mà bảo nhiều vị ngon, chất bổ của sinh-tổ (vitamines) trong trái dầu đều giữ được cả không bị mất bị giảm chút nào. Rượu này nếu để hơi lúc nở nở bùng như champagne và sôi bọt, uống rất thơm mùi và thơm ngát như quinquina.

Nhờ vậy mà ngày 20 Mars 1941 Chánh-phủ cho độc-quyền Thương phiến, ngày 16 Mai sở phan-chất cho giấy chứng chỉ (số 114-c) và ngày 26 Mai sở vệ-sanh công nhận (giấy số 23). Hiện nay rượu dầu Champion rất nhiều người hoan-nghehnh lắm. Thường thường người ta dùng rượu dầu Champion để thay thế cho rượu chát trong lúc tình hình khó khăn này nhất là rượu Champion ngoài những chất bổ ra lại là một thứ rượu rất lịch sự mà người ta có thể làm quà cho bạn bè hoặc thân thuộc trong dịp Tết nhất hay những khi có công việc gì. Phần độ rượu Champion cũng như các thứ rượu dầu khác chỉ có từ 9 chữ đến 11 chữ (9-12 degrés) rất hợp cho các bà các cô không biết uống rượu nữa.



Glòng mơ chung thủy

Thôi đến nơi đây đã quá rồi.
Bến chiều lạnh-lẻo bóng trăng soi.
Vàng rơi ngấn lệ bên hồ vắng.
Buồn tiền ai đi tận cuối giờ.

Em đi... Chung-Thủy dòng sông ấy,
Sôi dầu ngàn năm một ánh vàng.
Em biết, ngày nao, còn có kẻ,
Đến tìm trên nước bóng mơ tan.

Và, em ! phòng vắng, sương reo lạnh.
Sông lặng, trăng buồn quanh quẩn soi.
Muốn dệt, em ơi ! làn lụa biếc,
Dùm che mi thấm giọt châu rơi.

Bến dò chiều

Sóng lạc dòng sông, thuyền lạc thuyền,
Bến dò chiều vẫn chờ tình duyên.
Vn bờ sông vắng đời chân lại,
Nhặt lá vàng bên cạnh nỗi niềm.

Tôi biết (khi chiều buông nắng tỏa),
Lòng xuân còn thấm đến bao giờ !
Nhưng làm sao được khi trong nắng,
Còn một tình riêng bạn hững hờ ?

Nếu mộng chiều nay tan rã rồi,
Hương tàn xin tiền bạn, than ôi !
Lòng tôi buồn lắm, mệnh-mong qua,
Một cánh chim ngàn hạc lẻ loi !

Mà biết vô duyên vẫn cứ mong,
Lạnh-lùng để lá rụng qua lòng.
Chiều nay (có lẽ) trong tâm gió,
Nức-nở mầm đan vạt lá hồng.

Hoa tặng

Tặng Huyền-Liêng

Buổi ấy thêm tây vườn Cát-Lũy.
Em xin nhặt lấy cánh hoa hương.
Nâng hoa em sẽ cài lên áo,
Anh nhận đem về để ngửi hương.

E dè em tặng cánh hoa tim.
Tưởng gởi lòng anh mộng Tú-Uyên.
Một cánh hoa rơi, rồi một cánh,
Làn hương phong kín nét u huyền.

Hôm nay vắng bóng em vườn Cát.
Hoa tặng ngày xưa đã nhạt hương.
Tan-tác thêm hoa rơi cánh cánh.
Đường chân ghi động dấu mơ hồ :

Hoa ấy, này anh giữ lại đây.
Dầu hương, dầu cánh đã tàn phai.
Bảo giữ với nhé, em tôi ó :
Người giữ hoa tim vẫn đợi chờ.

THÀNH-KINH

(Rút ở tập Hương-Dân)

Đường về

Có những chiều sương ý lạnh-lùng,
Ngàn xưa mơ về một mùa đông.
Đường về thăm-thăm mờ sương cát,
Không một người qua một bến lòng.

Đã chiều hết một bóng thơ ngây,
Chiều nữa lòng xuân cát bụi đầy.
Đường bạc bằng-khuâng hò hẹn bước,
Cành mơ chung đỉnh, ôi hồn say.

Và một dải hoa sắp rụng cành,
Vàng xa trút lá mộng ngày xanh.
Vội dải hoa ấy, chiều sương ấy,
Còn tiếc làm chi lệ mộng-mạnh!

Nghệ sĩ

Thăm thăm đường thơ, trắng Thái-Bạch
Mơ mơ âu yếm bến thương ngàn.
Mắt còn hẹn với mi đau khổ,
Hương ướp làn môi, lệ chưa tan.

Hồn chậm ly tao chẳng bến bờ,
Đò Than lạc-lòng ước bơ vơ.
Nghĩa gì một chút hương trong gió,
Một chút hương nồng vạn ý thơ.

Đây một người điên, một người điên,
Đường thăm gieo mối xứ Ưu Phiền.
A ha! gió luyến trắng ghé-gớm,
Mây lộng đồng ma mộng ảo-huyền.

Tơ tơ vương vương say mơ-màng,
Nghệ sĩ đường tơ say cung đàn.
Nghĩa gì, nghĩa gì muôn phiếm thăm,
Tương Như một khúc Phụng Cầu Hoàng.

THÀNH-KÍNH

(Rút ở tập khi thu rụng lá)

Quán lạnh chiều nay

Yêu-kieu chuốt vẽ tay Nương tử.
Đằm ngọc tương-tư mộng tuổi xanh.
Từng lá biệt-ly, cảnh quạnh-quẽ,
Sầu chi tâm sự ở khuôn trần.

Và gió và sương ngày tháng qua,
Không còn lưu-luyến dáng mi nga.
Nên người lữ-khách trên đường thăm,
Nhấp rượu nồng say lãng chuyện nhà.

Quán lạnh chiều nay phong kín cửa,
Thuyền ngang cô lái đã qua sông.
Hàng-hở nâng cốc -- môi chung đỉnh,
Còn lại vảnh khờ một diêm hồng.

Môi ấy ngày xưa ở cạnh môi,
(Một ngày xưa thăm rất xa xôi),
Một ngày xưa thăm tay Nương-Tử,
Xé nửa dải duyên vỡ đoạn rồi.

THÀNH-KÍNH

Sầu • hình-phụ

Cổ-lai chinh-chiến
kỷ nhân hồi Cổ-thị

Nửa đêm trăng bạc đôi mẫu.
Đương vui sum-hạp bỗng sầu chia phôi.
Tràng-An trống đục từng hồi,
Lệ tràn khoe mắt, tiền người chinh-phu.
Hung-hãn nổi tiếng rợ Hồ,
Chàng ôi! Biết có cơ-dở làm nên?

XUÂN-THƠ!

Muốn say.

Tặng Văn-Cao
nhà thơ giang-hồ

Gió mạnh-me, gió ngang-tàng,
Buồn lan theo gió, buồn tràn thăm khuê.
Sông hồ quên rũ say mê.
Chàng đi... đâu hẹn ngày về cùng em?
Đêm nay, gió lọt qua rèm,
Thơ say, rượu cũng thòm thêm muốn say!

XUÂN-THƠ!

THI-SĨ... CHIÊM-THÀNH

CHẾ LAN-VIÊN



của HOÀI-THANH
và HOÀI - CHÂN

TÔI cầm bút viết bài này thì văng-vẳng bên tai tôi giọng ca Nam-bình đưa sang từ nhà bên cạnh. Giọng ca âm-thầm, ai oán, mỗi lần tôi nghe lại khiến lòng tôi bồn chồn, chân tay tôi rời-rã.

Chắc hẳn đâu không phải người họ Chế, Chế lan-viên vẫn là một nhà thơ Chiêm-Thành. Quyền Điều-tân đã đột ngột xuất-hiện ra giữa làng thơ Việt-nam như một niềm kinh-dị.

Nó dựng lên một thế giới đầy sợ dứa, xương, máu cùng yêu ma.
Chỗ này một yêu-tinh nghe tiếng trống cầm canh chợt nhớ nơi trần-thế.

Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng,
Nút bao dòng huyết đầm khi lạnh hời,
Tìm những « miếng trần-gian » trong tủy cạn,
Rồi say-sưa, vang cất tiếng reo cười.

Chỗ kia trong

... những cảnh ngàn sâu cây lá ngọn,
Muôn ma Hời sờ soạng dắt nhau đi.

Đừng ai hỏi những cảnh ấy thi-nhân đã thấy ở đâu ! « Hãy nghĩ lại :
có ai thấy, vào buổi chiều, rụng ở trong tháp một viên gạch cũ mà hỏi !

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

Viên gạch ấy chu-vi, diện tích bao nhiêu ? Đúc từ đời nào ? Ở đâu ? Bởi ai ?
Và để làm gì ? (1) Chế lan-viên trả lời trước như vậy.

Ta hãy theo dõi thi-nhân trong cái thế-giới lạ-lùng ấy. Có khi ngồi trên bờ bể, Chế lan-viên bàng-hoàng tự hỏi :

Ai kêu ta trong cùng thâm Hư-vô ?

Ai réo gọi trong muôn sao chời vời ?

và say-sưa nhớ lại đêm ân-ái giữa khoảng các vì sao. Có khi Chế lan-viên điên cuồng.

... ngập lặn trong ánh vàng hồn-độn.

Cho trăng ghi, trăng riết cả làn da.

lại có khi lặng đứng suốt đêm với một chiếc bóng ma hay nhìn một chiếc quan tài đi qua mà tưởng thi-thể của mình ở trong đó.

Hắn có người sẽ nghĩ : thơ muốn hay chữ muốn lạ thì khó gì : Cứ nói trái lại sự thực là được. Sự thực người ta ngủ trong nhà thì cứ việc nói người ta ngủ trong sao.

Đừng tưởng ! Lịch-sử văn-học cổ-kim không từng có hai Bồ-tùng-Linh. Nói lão đành dễ nhưng cái khó là nói lão mà vẫn không biết mình nói lão, cái cái khó là có thể tin lời mình nói. Mà Chế lan-viên tin lời mình ghê lắm. Khi Chế lan-viên kêu :

Hồn của ai trú ẩn ở đâu ta ?

Ý của ai trào lên trong đáy óc.

Đề bay đi theo tiếng cười điệu khóc ?

tôi nhất quyết là thi-nhân thành thực hơn tôi khi tôi nói, chẳng hạn : tờ giấy kia trắng. Vì câu nói của tôi là một câu nói hờ-hững, xuất tự tri-giác, tôi vẫn tin mà không để vào đó tất cả lòng tin. Chế lan-viên, trái lại, đã để trong tiếng kêu bối-hoảng của mình, một lòng tin đau đớn.

Ấy Chế lan-viên thường có những nỗi đau đớn tựa hồ vô-lý như vậy mà thành-thực vô cùng. Trong một năm người ưa nhất mùa thu, mùa thu qua được một ngày người đã nhớ :

Ô hay, tôi lại nhớ thu rồi. . .

Mùa thu rớm máu rơi từ çat,

Trong lá bàng thu đỏ ngập trời.

Đường về thu trước xa lắm lắm,

Mà kẻ đi về chỉ một tôi !

Nếu một nỗi đau đớn như thế mà có hề cho là bày đặt thì ở đời này không còn gì tin được nữa.

Một lần khác cũng nhớ thu, Chế lan-viên than :

Chao ôi ! mong nhớ, ôi mong nhớ,

Một cánh chim thu lạc cuối ngàn,

(1) Trong bài tựa quyển ĐIỀU TÀN.

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

Nỗi mong nhớ ở đây đã thành-thực mà còn to lớn lạ lùng. Con người này quả là người của trời đất, của bốn phương, không thể lấy kích-tắc thường mà hong đo được.

Ưa mùa thu, ghét mùa xuân, trong khi xuân đến, người muốn :

*Ai đâu trở lại mùa thu trước,
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng ?
Với cửa hoa tươi muôn cánh rả,
Về đây, đem chôn nẻo xuân sang !*

Ý muốn ngông-cuồng, ngỗ-nghĩnh ? Đã đành. Trong cái ngỗ-nghĩnh, cái ngông-cuồng ấy tôi còn thấy một sức mạnh phi thường. Chấn một luồng gió, chấn một dòng sông, chấn những đợt sóng hung-hăng, ngoài biển cả, nhưng mà *chấn nẻo xuân sang !* Sao người ta lại nghĩ được như thế ?

Ngày xưa Tần-Đà chán-nản, than :

*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi !
Trần-thế em nay chán nữa rồi !*

Cái chán-nản hiên lành của người Việt. Nó khác xa cái chán nản gay gắt náo-nùng của Chế lan-viên :

*Trời hỡi trời ! Hôm nay ta chán hết,
Những sắc màu hình-ảnh của trần-gian.*

Có phải một cái chán-nản mạnh mẽ và to lớn dị thường ? Người ta chán đời, người ta cầu một mảnh vườn hay, hơn chút nữa, một khoảnh núi để sống riêng. Chế lan-viên trốn đời lại nghĩ đến một vì sao !

*Hãy cho tôi một tinh-cầu giá lạnh,
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa !
Đề nơi ấy tháng ngày tôi lẫn tránh,
Những ưu-phiền đau khổ với buồn lo (1).*

Cái mạnh mẽ, cái to lớn ấy, những đau thương vô lý mà da-diết ấy, cái thế-giới lạ-lùng và rùng-rợn ấy, ai có ngờ đâu ở trong tâm trí cậu bé mười lăm, mười sáu tuổi. Cậu bé ấy đã khiến bao nhiêu người ngạc nhiên. Giữa đồng bằng văn-học Việt-Nam ở nửa thế-kỷ hai mươi, nó đứng sừng sững như một cái tháp Chăm, chắc-chắn và lẻ loi, bí-mật. Chúng ta người đồng-bằng, thỉnh-thoảng trèo lên đó — có người trèo đuổi sức — mà trầm-ngâm và xem gạch rưng, nghe tiếng rên-rỉ của ma Hời cũng hay, nhưng triền-miên trong đó không nên. Riêng tôi mỗi lần nấn-ná trên ấy quá lâu, đầu tôi choáng váng, không còn biết mình là người hay là ma. Và tôi sung sướng biết bao lúc thoát giấc mơ dữ-dội, tôi trở xuống, thấy chim vẫn kêu, người ta vẫn hát, cuộc đời vẫn bình-dị, trời ~~x~~ vẫn trong xanh.

(Rút trong quyển « Thi-nhân Việt-Nam »
(1932-1941))

của HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN

(1) Tiếc câu này không xứng với mấy câu trên.

Đường về

Có những chiều sương ý lạnh-lùng.
Ngàn xưa mơ vẽ một mùa đông.
Đường về thăm-thăm mờ sương cát.
Không một người qua một bến lòng.

Đã chiều hết một bóng thơ ngây,
Chiều nữa lòng xuân cát bụi đầy.
Đường bạc băng-khuàng hò hẹn bước,
Cánh mơ chung đỉnh, ôi hồn say.

Và một dải hoa sắp rụng cánh,
Vàng xa trút lá mộng ngày xanh.
Vội dải hoa ấy, chiều sương ấy,
Còn tiếc làm chi lệ mộng-mạnh!

Nghệ sĩ

Thăm thăm đường thơ, trắng Thái-Bạch
Mơ mơ âu yếm bến thương ngàn.
Mắt còn hẹn với mi đau khổ,
Hương ướp làn môi, lệ chưa tan.

Bồn chập ly tao chẳng bến bờ.
Đò Than lạc-lồng ước bơ vơ.
Nghĩa gì một chút hương trong gió,
Một chút hương nồng vạn ý thơ.

Đây một người điên, một người điên,
Đường thăm gieo mối xứ Ưu Phiền.
A ha! gió luyến trắng ghê-gớm,
Mây lộng đông mà mộng ảo huyền.

Tơ tơ vương vương say mơ-màng,
Nghệ sĩ đường tơ say cung đàn.
Nghĩa gì, nghĩa gì muôn phiếm thăm,
Tương Như một khúc Phụng Cầu Hoàng.

THÀNH-KÍNH

(Rút ở tập khi thu rụng lá)

Quán lạnh chiều nay

Yêu-kiều chuốt vẽ tay Nương tử.
Đằm ngọc tương-tư mộng tuổi xanh.
Từng lá biệt-ly, cảnh quạnh-quẻ.
Sầu chi tâm sự ở khuôn trần.

Và gió và sương ngày tháng qua,
Không còn lưu-luyến dáng mi nga.
Nên người lữ-khách trên đường thăm,
Nhấp rượu nồng say lãng chuyện nhà.

Quán lạnh chiều nay phong kín cửa,
Thuyền ngang cô lái đã qua sông.
Hằng-hở nắng cốc -- môi chung đỉnh,
Còn lại vành khô một diêm hồng.

Môi ấy ngày xưa ở cạnh môi,
(Một ngày xưa thăm rất xa xôi).
Một ngày xưa thăm tay Nương-Tử,
Xẻ nửa dải duyên vỡ đoạn rồi.

THÀNH-KÍNH

Sầu • hình-phụ

*Cổ-lai chinh chiến
kỷ nhân hồi Cổ-thị*

Nửa đêm trăng bạc đôi mầu,
Đương vui sum-hợp bỗng sầu chia phôi.
Tràng-An trống đục từng hồi,
Lệ tràn khoe mắt, tiền người chinh-phụ.
Hung-hãn nổi tiếng rợ Hồ,
Chàng ôi! Biết có cơ-dò làm nên?

XUÂN-THỜI

Muốn say.

*Tặng Văn-Cao
nhà thơ giang-hồ*

Gió mạnh-me, gió ngang-tàng,
Buồn lan theo gió, buồn tràn thâm khuê.
Sông hồ quên rửa say mê.
Chàng đi... đâu hẹn ngày về cùng em?
Đêm nay, gió lọt qua rèm.

Thơ say, rượu cũng thơm thêm muốn say!

XUÂN-THỜI

THI-SĨ... CHIÊM-THÀNH

CHẾ LAN-VIÊN



của HOÀI-THANH
và HOÀI - CHÂN

TÔI cầm bút viết bài này thì vắng-vắng bên tai
tôi giọng ca Nam-bình đưa sang từ nhà bên
cạnh. Giọng ca âm-thầm, ai oán, mỗi lần tôi
nghe lại khiến lòng tôi bồn chồn, chân tay
tôi rời-rã.

Chế Lan-viên vẫn là một nhà thơ
Chiêm-Thành. Quyển *Điền-tản* đã đột ngột xuất-hiện ra giữa làng thơ Việt-
nam như một niềm kinh-dị.

Nó dựng lên một thế giới đầy sọ dừa, xương, máu cùng yêu ma.

Chỗ này một yêu-tinh nghe tiếng trống cầm canh chợt nhớ nơi trần-thế.

Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng,

Nứt bao dòng huyết đầm khi tanh hôi,

Tim những « miếng trần-gian » trong lũy cạn,

Rồi say-sưa, vang cất tiếng reo cười.

Chỗ kia trong

... những cảnh ngàn sâu cây lá ngọn,

Muôn ma Hời sớ soạng dật nhau đi.

Đừng ai hỏi những cảnh ấy thi-nhân đã thấy ở đâu ! « Hãy nghĩ lại :
có ai thấy, vào buổi chiều, rụng ở trong tháp một viên gạch cũ mà hỏi !

SÁCH TẾT NẮNG XUÂN

Viên gạch ấy chu-vi, điển tích bao nhiêu ? Đúc từ đời nào ? Ở đâu ? Bởi ai ?
Và để làm gì ? (1) Chế lan-viên trả lời trước như vậy.

Ta hãy theo dõi thi-nhân trong cái thế-giới lạ-lùng ấy. Có khi ngồi trên bờ hồ, Chế lan-viên bàng-hoàng tự hỏi :

Ai kêu ta trong cùng thẳm Hư-vô ?

Ai réo gọi trong muôn sao chới vời ?

và say-sưa nhớ lại đêm ân-ái giữa khoảng các vì sao. Có khi Chế lan-viên điên cuồng.

... ngụp lặn trong ánh vàng hồn-dộn,

Cho trăng ghi, trăng riết cả làn da.

lại có khi lặng đứng suốt đêm với một chiếc bóng ma hay nhìn một chiếc quan tài đi qua mà tưởng thi-thể của mình ở trong đó.

Hắn có người sẽ nghĩ : thơ muốn hay chứ muốn lạ thì khó gì : Cứ nói trái lại sự thực là được. Sự thực người ta ngủ trong nhà thì cứ việc nói người ta ngủ trong sao.

Đừng tưởng ! Lịch-sử văn-học cổ-kim không từng có hai Bồ-tùng-Linh. Nói láo dành dễ nhưng cái khó là nói láo mà vẫn không biết mình nói láo, cái cái khó là có thể tin lời mình nói. Mà Chế lan-viên tin lời mình ghê lắm. Khi Chế lan-viên kêu :

Hồn của ai trú ẩn ở đâu ta ?

Ý của ai trào lên trong đáy óc.

Đề bay đi theo tiếng cười điên khóc ?

tôi nhất quyết là thi-nhân thành thực hơn tôi khi tôi nói, chẳng hạn : tờ giấy kia trắng. Vì câu nói của tôi là một câu nói hồ-hững, xuất tự tri-giác, tôi vẫn tin mà không để vào đó tất cả lòng tin. Chế lan-viên, trái lại, đã để trong tiếng kêu hốt-hoảng của mình, một lòng tin đau đớn.

Ấy Chế lan-viên thường có những nỗi đau đớn tựa hồ vô-lý như vậy mà thành-thực vô cùng. Trong một năm người ưa nhất mùa thu, mùa thu qua được một ngày người đã nhớ :

Ô hay, tôi lại nhớ thu rồi...

Mùa thu róm mầu rơi từ chót,

Trong lá bàng thu đỏ ngập trời.

Đường về thu trước xa lắm lắm,

Mà kẻ đi về chỉ một tôi !

Nếu một nỗi đau đớn như thế mà có hề cho là bày đặt thì ở đời này không còn gì tin được nữa.

Một lần khác cũng nhớ thu, Chế lan-viên than :

Chao ôi ! mong nhớ, ôi mong nhớ,

Một cánh chim thu lạc cuối ngàn.

(1) Trong bài tựa quyền ĐIỀU TÀN.

SÁCH TẾT NÂNG XUÂN

Nỗi mong nhớ ở đây đã thành-thực mà còn to lớn lạ lùng. Con người này quả là người của trời đất, của bốn phương, không thể lấy kích-tấc thường mà hong đo được.

Ưa mùa thu, ghét mùa xuân, trong khi xuân đến, người muốn :

*Ai đâu trở lại mùa thu trước,
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng ?
Với của hoa tươi muốn cánh rã,
Về đây, đem chôn nẻo xuân sang !*

Ý muốn ngông-cường, ngỗ-nghĩnh ? Đã đành. Trong cái ngỗ-nghĩnh, cái ngông-cường ấy tôi còn thấy một sức mạnh phi thường. Chấn một luồng gió, chấn một dòng sông, chấn những đợt sóng hung-hăng, ngoài biển cả, nhưng mà *chấn nẻo xuân sang !* Sao người ta lại nghĩ được như thế ?

Ngày xưa Tần-Đà chán-nản, than :

*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi !
Trần-thế em nay chán nữa rồi !*

Cái chán-nản hiền lành của người Việt. Nó khác xa cái chán nản gay gắt náo-nùng của Chế lan-viên :

*Trời hỡi trời ! Hôm nay ta chán hết,
Những sắc màu hình-ảnh của trần-gian.*

Có phải một cái chán-nản mạnh mẽ và to lớn dị thường ? Người ta chán đời, người ta cầu một mảnh vườn hay, hơn chút nữa, một khoảnh núi để sống riêng. Chế lan-viên trốn đời lại nghĩ đến một vì sao !

*Hãy cho tôi một tình-cầu già lạnh,
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa !
Đề nơi ấy tháng ngày tôi lẫn tránh,
Những ưu-phiền đau khổ với buồn lo (1).*

Cái mạnh mẽ, cái to lớn ấy, những đau thương vô lý mà da-diết ấy, cái thế-giới lạ-lùng và rùng-rợn ấy, ai có ngờ đâu ở trong tâm trí cậu bé mười lăm, mười sáu tuổi. Cậu bé ấy đã khiến bao nhiêu người ngạc nhiên. Giữa đồng bằng văn-học Việt-Nam ở nửa thế-kỷ hai mươi, nó đứng sừng sững như một cái tháp Chàm, chắc-chắn và lẻ loi, bí-mật. Chúng ta người đồng-bằng, thỉnh-thoảng trèo lên đó — có người trèo đuổi sức — mà trầm-ngâm và xem gạch rưng, nghe tiếng rên-rỉ của ma Hời cũng hay, nhưng triều-miên trong đó không nên. Riêng tôi mỗi lần nấn-ná trên ấy quá lâu, đầu tôi choáng váng, không còn biết mình là người hay là ma. Và tôi sung sướng biết bao lúc thoát giấc mơ dữ-dội, tôi trở xuống, thấy chim vẫn kêu, người ta vẫn hát, cuộc đời vẫn bình-dị, trời xò vẫn trong xanh.

(Rút trong quyển « Thi-nhân Việt-Nam »
(1932-1941)

của HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN

(1) Tiếc câu này không xứng với mấy câu trên.

limonade
Crystal



Hãng
nước
chanh
và
xà - xị
CRYSTAL

135, Rue
Bonnard
(Kế nhà thương thi)
SAIGON



**NGUYỄN
ĐÌNH-LƯƠNG**
L'UNIQUE
COUPEUR
DE SAIGON

Annexe :
278, Rue d'Espagne
SAIGON

LA SEULE BRILLANTINE
DE QUALITÉ

BRILLANTINE BEAUTY

L'UNIQUE SAVON POUR
VOTRE BARBE

MAYFLOWER - SHIC

EN VENTE DANS TOUTES
LES MAISONS DE CONFIANCE

LÊ - CHI

của MAI-XUÂN-LƯƠNG

NỮNG vì sao thì nhau lấp lánh trên vực trời xanh dịu trong như lọc. Thông lững thững bước trên con đường nhỏ trong một xóm ngoại ô Saigon. Những đồng rạc, những ruộng nước đục và mấy vùng nước còm đọng, xông lên mùi tanh hôi sặc sỡ. Thấy những gian nhà chật hẹp, tối tăm làm bèn những ruộng nước bắn thiu, Thông bỗng cảm một mối thương xót vô hạn đối với những kẻ thợ thuyền cực khổ, cu-ly nghèo, ngày ngày đổ mồ hôi nước mắt kiếm ăn, tối lại phải rút vào những mái nhà lụp xụp.

Khi quẹo vào ngõ hẻm, chàng thấy mấy cô gái giang hồ xấu xí đang nô đùa nói những câu tục tiếu rất tự nhiên. Thấy họ vui cười vô tư lự, không nghĩ ngợi vẩn vơ, đón cái vui như khi gặp cảnh buồn rất thân nhiên, Thông ngạc nhiên.

Khi bước ngang qua hai cây tre bước ngang ruộng nước Thông đứng trước một gian nhà tiêu tụy. Chàng tự nhiên thấy tâm hồn rạo rức một mối thương man mác. Chàng rón rén dòm vào khe cửa. Thông vui hăng lên thấy ngọn đèn dầu phụng lưu ly tỏa ánh sáng mờ. Trên chiếc giường tre củ kỹ, bà Lê-Chi nằm lim dim ngủ. Phương-Thảo, con gái bà, đứng lom khom, dấm bóp chân tay. Thông cảm động, yên lặng nhìn cảnh tượng đầy vẻ thương yêu, tình mẹ con trong lúc cơ hàn.

Thông liên miên nhớ đến đời của Lê-Chi.

Năm Lê-Chi được 16 tuổi, mẹ nàng mất.

Từ nay, sống bơ vơ, nàng đành gặt lệ, nhìn cung điện nguy nga chìm dưới bóng trăng mờ.

Trên sông Hương tiếng hát Lê Chi càng thể lương ai oán, càng náo nùng như giọng nặn khóc sương, làm cho cỏ cây mây nước ngân-ngơ sầu.

Biết bao vương tôn công tử, khách du lịch thân thờ trên giòng sông Hương lơ dờ, say sưa sắc đẹp huyền ảo và tiếng hát ngọc của Lê Chi.

... Mỗi lần lá soan tây rụng, Lê-Chi bằng khuông nhìn bóng mình gợn in trên mặt nước xanh, nàng không khỏi rung mình lo sợ ngày kia sắc đẹp tàn tạ.

Năm 30 tuổi, nàng lấy một người Hoa Kiều giàu có. Sống trong cảnh ếm-ấm, hình ảnh cuộc đời xưa nay đối với nàng như xa xôi; tâm hồn trong sạch, những vết nhơ của đời ca-kỹ như tan hăng. Nhiều khi nhìn người chồng bụng phệ, tai to, đầu sỏ, nàng không khỏi mỉm cười.

Năm sau nàng sinh được một gái xinh xinh: Phương-Thảo.

Sau mười lăm năm ân-ái, người chồng qua đời.

Nay nàng đành chịu cảnh góa bụa, sống lạnh lùng nhìn chuỗi ngày qua trong cô phòng vắng vẻ. Tuy chồng là một người Trung-quốc, nhưng nàng yêu tha thiết, sung-sướng sống bên người cứu vớt mình ra khỏi cuộc đời ca kỹ,

SÁCH TẾT NÀNG XUÂN

người đã chiều chuộng, an-ủi nàng trong bao năm. Thôi, nay còn đâu những ngày yêu đương đắm thắm.

Nhưng thiên - công ác-độc nở đóa dày một kẻ đau khổ, không cho nàng sống êm-ấm với con trong những ngày phong lưu.

Cách đó ít lâu, vợ con của chồng ở bến Tàu qua. Sau khi kiện cáo vì nàng không có hôn thú và con không khai sinh, nên nàng phải dẫn con bước ra khỏi chốn giàu sang.

Dầu tiếng ca còn trong trẻo, nhưng nét mặt ủ ẻ, làn trán đã răn, khách sông Hương không còn đoái tưởng nhớ sắc đẹp xưa, nên Lệ-Chi đành gạt lệ, ôm cây đàn nguyệt, tay dắt con, bước mãi trên con đường gió bụi.

Một ngày kia, Lệ-Chi bước chân đến Sài-thành hoa-lệ. Sài-thành bình dân, đồ hội, ăn nhân của kẻ nghèo khó, nuôi sống bao tấm thân tàn, an-ủi bao con tìm thất vọng lang thang trên bước đường đời. Lệ-Chi đang sống vào cảnh nghèo khó.

Một đêm mưa, lạnh lẽo, hai mẹ con đứng co ro núp dưới hè nhà Thông. Tuy năm năm xa cách nhưng Thông nhìn ra được Lệ-Chi và Phương-Thảo.

Tấm cửa phen hư nát hé mở, Thông ra khỏi cơn mộng.

Phương-Thảo thấy chàng sung sướng nắm tay kéo vào nhà. Bà Lệ-Chi ngáy đều đều, lâu lâu buông một tiếng thở dài nảo nuột. Ngồi trên chiếc ghế gầy gầy, Thông nhìn mái tóc diềm bạc của bà Lệ-Chi, lòng tê tái một nỗi thương vô hạn. Thông ngược mắt đăm đăm nhìn Phương-Thảo ngồi mân mê vạc áo lương cũ ở góc giường. Mái tóc đen lảnh kẹp theo kiểu Huế làm nổi khuôn mặt tròn trĩnh, hồng hồng, sắc đẹp huyền-ảo không vì sương gió mà phai nhạt. Nhìn đôi bàn tay trắng mịn, nhỏ nhẹ, Thông nhớ lại năm năm về trước đây đã bao lần chàng dắt chơi trên đỉnh Ngự thông reo.

... Năm năm về trước đây...

Năm năm về trước đây, Thông là sinh viên ban Tú-Tài trong một tư thực ở chốn Đé-Đô. Sau khi mẹ chàng qua đời, cha chàng vì quá nghe lời di ghê ác-độc muốn cướp gia tài cho con riêng mình, nên trong gia-đình ngày nào cũng có sự xung-đột. Thông buồn bã sinh ra chơi bời. Cha Thông bảo Thông ra Huế học vì ông muốn xa lánh một đứ con « mất dạy, cứng đầu ». Thế rồi một hôm, chàng thấy trên một tờ báo hằng ngày, cha chàng cáo phó từ bỏ chàng. Lang thang ở Huế, không còn một xu, tình cờ chàng gặp bà Lệ-Chi. Thông về ở nhà bà, dạy Phương-Thảo, năm ấy đã 12 tuổi, học chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Thông thương Phương-Thảo như cô em gái ngoan ngoãn và kính mến bà Lệ-Chi như mẹ. Năm sau, nhờ người bạn giúp đỡ, Thông trở về Saigon, vào làm thư ký cho một hãng buôn đến ngày nay.

Ngày nay, Thông có ngờ đâu Lệ-Chi và Phương-Thảo phải sống trong cảnh cơ hàn trong một xóm ngoại ô ở Saigon.

Tuy lòng buồn bã, nhưng ngồi gần Phương-Thảo, Thông thấy đầm ấm như cả mùa xuân thắm mãi trong tâm hồn. Phương-Thảo thấy mình nhẹ nhàng như đang sống trong chốn không trun sung-sướng tưởng như có bàn tay âu-

SÁCH TẾT NANG XUÂN

yếm vuốt ve những cánh bông hồng đang nở trong lòng. Nàng cất tiếng nói dịu dàng như tiếng oanh hót.

— Sao mấy hôm nay anh không qua chơi. Hôm nay mẹ em phát nóng lạnh, nên không đi ca dạo được.

— Em đã mua thuốc gì cho bà uống chưa?

— Hồi trưa em có mua một một cái thuốc bột. Em mong mẹ mau lành mạnh. sợ bà đau lâu ngày phải chịu cảnh đời khó.

Tiếng nói rất sè của nàng làm cho Thông cảm-động. Phương-Thảo ôm mặt khóc. Trước mắt Thông thoáng hiện cảnh hai mẹ con hành khất, đói rét, lần bước dưới giọt mưa đông lạnh lẽo. Lòng Thông như chết dần khi tưởng đến biết đâu ngày kia mẹ con Lệ-Chi phải sống trong hoàn cảnh đau khổ ấy. Túp lều tranh lúc đó càng thêm vẻ ảm-đạm, tối tăm như bãi tha ma. Tiếng nấc của Phương-Thảo như oán trách, như than van, Thông tự nhiên thấy mình có trách nhiệm che chở, nuôi nấng hai tấm thân tàn kia.

Thông lại đỡ đầu nàng dậy, đôi mắt thoáng buồn nẩy nhử g tia ánh sáng đau thương như vỗ về người bạn xưa. — Em khóc có ích gì. Em cứ bình tĩnh lo thang thuốc cho bà. Em cầm số tiền nhỏ này, đừng ngại, độ năm hôm nữa anh sẽ qua thăm.

Nàng rút rì đưa tay đỡ lấy 10 đồng. Phương-Thảo cảm-động nhìn Thông, giòng máu rạo rức lưu chuyển trong tấm thân ngà ngọc, cổ nghẹn ngào thốt chẳng ra lời.

Hai trái tim lặng hưởng mùi thơm dịu của làn không khí êm như da thịt.

Khi cáo từ ra về, Thông thấy tâm hồn khoan khoái như thoát hẳn ra người chàng, bay nhẹ trong vũ trụ trong xanh như bích ngọc.

...

Thông rảo bước trên đường nhựa, lòng hớn hở như cánh hoa hé nở hương mùa xuân. Khi chiều, sau khi lãnh lương, chàng trông đến giờ tan sở, chạy gấp đến thăm Phương-Thảo và giúp thêm tiền cho hai mẹ con. Nhưng bây giờ chàng muốn thời gian dừng hẳn lại để hưởng hết sự sung-sướng vô biên của lòng mình mới nở.

Về phía đông, mảnh trăng nhật nằm ngay trên hàng long nảo rung rinh sau làn mây lan, chiếu ánh sáng dịu trên đám cỏ xanh non.

Bỗng Thông chợt thấy một đám ma nhà nghèo đi đến nghĩa địa làm phúc. Bốn người lực lưỡng khiêng một cỗ quan tài gỗ tạp. Một thiếu nữ đội khăn theo sau khóc thảm thiết.

Thâm tâm thông tự nhiên rạo rức.

Đến gần, Thông như một kẻ mất hồn, khi nhìn ra Phương-Thảo đi theo quan tài mẹ.

Thông bước từ từ theo sau Phương-Thảo, lòng tê tái, thương hại kẻ bạc mệnh nay phải gởi tấm thân tàn nơi nghĩa địa xa lạ.

SÁCH TẾT NÂNG XUÂN

Đêm tối điềm về buồn mênh mông. Để cất tiếng náo nùng như lời than của muôn vạn cô hồn.

Yên lặng. Thảo yên lặng ngồi bên nắm mồ mẹ mới đắp, mắt buồn nhìn vào cõi xa xăm. Nàng đã quá đau khổ, nước mắt đã cạn, chỉ có sự yên lặng mới an ủi được cõi lòng tan nát. Lâu lâu nàng buông tiếng thở dài ảo não.

Thông chậm bỏ hương, miệng lâm râm khấn vái. Rồi chàng xây lại nhà Phương-Thảo :

— Em Phương-Thảo, đứng trước linh hồn thiêng-liêng của bà, anh xin đem danh dự thề bao giờ anh cũng thương yêu em như đứa em gái. Anh sẽ nuôi nấng em, che chở em. Em mồ côi cha mẹ, bị đời bạc đãi, anh không mẹ, bị gia đình từ bỏ chúng ta sống trong những hoàn cảnh đau khổ, ngày nay hãy vui vẻ sống an-ủi nhau, vui vẻ làm lại cuộc đời tươi sáng.

Ngọn gió đông nhẹ thoảng.

Phương-Thảo đứng nép cạnh Thông để lòng khỏi cô đơn, lạnh lẽo.

Cauonglanh Décembre 1941

Mai-xuân-LƯƠNG

LÊ-THANH-DAI
tailleur

127, Rue d'Espagne, Saigon

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

NGUYỄN-TIỆP

TAILLEUR

Nº 13, Rue Sabourain, SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

IMPRIMERIE — PAPETERIE — LIBRAIRIE
—:— RELIURE ET CARTONNAGE —:—
FOURNITURES GÉNÉRALES D'ARTICLES DE BUREAUX

NGUYỄN PHÚ HỮU

225, Boulevard Gallieni — SAIGON — Tél. 29.67

IMPORTEUR, MEMBRE DE LA FÉDÉRATION

ÉDITEUR DES PUBLICATIONS

« GUIDES SAIGONNAIS »

« PETITES ANNONCES DE COCHINCHINE »

« THÈ-THAO ĐÔNG-DƯƠNG »

« INDO SPORT »

Tiệm bán sơn

Kính Chúc Tân Xuân

Nguyễn - van - Tài

311, Rue Paul Blanchy prolongée

Ngã ba lò đúc - Phú-nhận

Có bán đủ các thứ dầu sơn với cái giá rẻ đặc biệt không dầu bằng
Xin mời các ngài lại tiệm coi giá trước khi mua hàng.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Cao-Tháp

TAILLEUR

36, Rue Đồ-hữu-Vị

SAIGON

THI - NGHÊ

CỦA QUỐC HỌC THƯ-XÃ

do LÊ-VĂN-HÒA chủ-trương

Một quyển sách mà các bạn làm thơ,
yêu thơ và sắp bước vào làng thơ đều
nên đọc.

Ngày Tết hoặc trong dịp vui mừng

CÁC BÀ

QUÍ ÔNG

CÁC CÔ

QUÍ BẠN

Nếu muốn được thanh lịch và hợp thời trang thì nên tìm đến

Marie THANH

HIỆU MAY KHÉO NHƯT CỦA BẠN GÁI
VÀ BẠN TRAI Ở SAIGON

Vừa may y-phục tân-thời, có nhiều kiểu áo rất đẹp, chưa có
hiệu nào chế ra, vừa may y-phục bạn trai, có coupeur NGUYỄN-
ĐÌNH-LƯƠNG đứng trông nom.

Thiệt ở Sài-Thành, dầu sành may mặc đến đâu cũng phải nhìn
nhận rằng hiệu :

Marie THANH

LÀ NƠI HÒ HẸN CỦA NHỮNG NGƯỜI THANH LỊCH

Số 278, Rue d'Espagne — SAIGON

Trong mấy ngày xuân, không còn gì quý và lịch-
sự hơn là đem hiến bà con, cô bác, anh em bằng
các thứ mứt của nhà :

L'ABEILLE

204, Rue Lagrandière — SAIGON

Nhà trữ bán đủ các thứ mứt lôm bằng toàn các thứ trái cây qui
trong xứ.

TU'ÔNG - PHÁT - ĐU'ÔNG

ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

Nº 24 Rue Tiên-Sin — CHOLON



Bán đủ các thứ thuốc rất
linh nghiệm.

Tiên Ban Thối Nhiệt Thùỵ

Trừ phong, giải nhiệt, trị
các chứng nóng mình, nhức
đầu, ban cua, trái rạ, trái
giò rất hay.

Mỗi ve giá. 0p.17
12 ve 1.50

Tê Chung Vạn Linh Đơn

Thuốc tán chuyên trị các
chứng bệnh cảm mạo, thương

hàn, nóng lạnh, trúng thực, đau bụng, ỉa mửa, phong đàm
ho hen, chóng mặt, nhức đầu.

Mỗi gói giá. 0p.10

Trước khi mua, xin quý ngài hãy nhận rõ nhãn hiệu
« CON CỎ » ngậm bông.

Tiệm thuốc tại Quảng-Đông Chi nhánh (24 Tiên-Sin Cholon
(140 Chợ Mỹ-Thuận Longx.

Thông-chế PÉTAIN

đã nói :

CÁC NGƯỜI CHỈ CÓ MỘT GIA
TÀI LÀ SỰ CẦN LAO. NHƯNG
MÀ SỰ CẦN-LAO THANH-
KHIẾT VÀ HẠP VỆ-SANH ĐỒ.
CHẲNG NHƯNG SẼ LÀM CHO
THÂN-THỂ CÁC NGƯỜI MẠNH
MẼ THEO MỘT ĐỜI LAO LỰC.
MÀ LẠI CÒN LÀM CHO TÂM
HỒN CÁC NGƯỜI TRỞ NÊN
MẠNH DẠNG.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Sélect-Tailleur

115, Rue d'Espagne — SAIGON

Là nơi gặp gỡ của những
người thanh lịch, muốn ăn
mặc luôn luôn hợp thời trang

Có người thích thơ mới,
Có người ghét thơ mới,
Thích hay ghét đều phải biết thơ mới.
Hầu hết những bài thơ mới có giá-trị
cùng những điều cần biết về thơ mới
và các nhà thơ mới đều có trong quyển:

THI-NHAN VIỆT NAM 1932-1941

HOÀI-THANH và HOÀI-CHAN soạn
Có ảnh và tiểu sử các thi-sĩ
400 trang, 36 bức ảnh giá 3\$00
Sách in có hạn, các hàng sách mua bao
nhiều cho hay (trừ hoa hồng mỗi
quyển : 0\$75).

Thơ từ ngân phiếu gửi cho :
M. NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN
Boite postal N° 34, Huế



Giày SOLEGANT toàn bằng da tốt,
semelle double, dùng mang trong 3
ngày Tết, ra ngày vẫn còn đẹp y nguyên.

ĐẠI-LÝ :

MY - HOA

54 Rue des Reims — SAIGON

BEL PHOTO

105, Rue d'Espagne — SAIGON

Portrait d'art

Travaux d'amateur

Agrandissement

Reproduction

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Thuốc ĐAI BỒ của nhà thuốc

ĐẠI - ĐỒNG

N° 30, Rue Sabourain — Saigon

Sẽ bồi bổ sức khỏe và giúp
cho bộ tiêu hóa của các
ngài trong ba ngày Tết
được điều hòa.

TRƯỚC KHI ĐI SÂM TẾT
XIN MỜI CÁC QUÍ BÀ QUÍ CÔ
HÃY TỚI VIẾNG TIỆM BÀN
CÁC THỨ ĐỒ TƠ LỰA

TEINTEX

Directeur : TRẦN-MẠNH-KHANG

CÓ LÃNH NHUỘM DỮ CÁC MẶT HÀNG

136, Rue d'Espagne - SAIGON

GARAGE MAYER

N° 63^{ter}, Rue Mayer-Saigon



CHUYÊN-MÔN SỬA CHỮA XE H
ĐỦ CÁC KIỂU. NƠI MỞ ĐÀ LÃ
CÔNG VIỆC CHẮC CHẮN
DO MỘT NHÀ CHUY
NHIỀU KINH NGHIỆM
QUÍ KHÁCH MANG
ĐƯỢC LUÔN



Có bán sỉ do các nhà
Đại-lý dưới đây :

M. LÊ-VĂN-PHƯƠNG
105, Bd. Charner-Saigon
M. CHIÊU-MỸ-89, Boulevard
Charner-Saigon
M. LÊ-VAN-TÀI-82, Rue G.
Guynemer-Saigon
M. KIÊN-LONG, 120, Rue
d'Espagne-Saigon
M. DU-THANH-138, Colonel
Boudonnét-Saigon
M. A. GAFOUR-42, R. Van-
nier-Saigon
M. LÊ-HUÊ-44, Bd. Tồng-
đốc-Phương, Cholon
M. LÊ-TINH-Rue des Marins
Cholon

DIA BEKA NHÀN XANH MỚI

Thu thanh nhiều tích rất hay

J. KELLER-IMPORTATION

72, Rue Mac Mahon - Saigon

Vì thời cuộc nên đĩa hát tạm
ngưng — Tổng đại-lý cho hay
hân dứt kỳ đĩa đã qua tháng
trước thì hết.

Tailleur THƯ'A - THIÊN

Directeur : TÓN-THẮT-THỪA

Impeccable-Travail soigné-Prix modéré
Le coupeur des exigeants

2, RUE SABOURAIN - SAIGON

in - Saigon